

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 ĐẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1	Hoàng Thị Hoài	An	Toán 9	THCS Vân Đồn	Quận 4	NHẤT
2	Nguyễn Phạm Khánh	An	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
3	Trương Công Huy	Hoàng	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
4	Hồ Vũ Minh	Khang	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
5	Nguyễn Đình Thiên	Quang	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
6	Nguyễn Trần Minh	Triết	Toán 9	THCS Trần Quang Khải	Tân Phú	NHẤT
7	Trần Phương Thảo	Uyên	Toán 9	THCS Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	NHẤT
8	Lư Tuấn	Thành	Toán 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHẤT
9	Lã Văn	Hòa	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
10	Nguyễn Nam	Anh	Toán 9	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	NHẤT
11	Trần Nguyễn Thanh	Danh	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
12	Tô Huỳnh	Phúc	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
13	Lê Anh	Nhật	Toán 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHẤT
14	Phan Trọng	Đài	Toán 9	THCS Tam Bình	Thủ Đức	NHẤT
15	Trương Quốc	Cường	Toán 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHẤT
16	Đoàn Đức	Tuấn	Toán 9	THCS Nguyễn An Ninh	Quận 12	NHẤT
17	Lê Thành	Tài	Toán 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHẤT
18	Nguyễn Huy	Tùng	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
19	Đỗ Đăng	Quang	Toán 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHẤT
20	Trương Thục	Uyên	Toán 9	THCS Hoàng Hoa Thám	Tân Bình	NHẤT
21	Nguyễn Tiến	Đạt	Toán 9	THCS Trần Quang Khải	Quận 12	NHẤT
22	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	Toán 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	NHẤT
23	Nguyễn Phúc	Duy	Toán 9	THCS Long Bình	Quận 9	NHẤT
24	Dương Khôn	Bảo	Toán 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHẤT
25	Nguyễn Đình Quốc	Bảo	Toán 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHẤT
26	Trần Thị Quỳnh	Anh	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
27	Trần Cẩm	Huy	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
28	Huỳnh Trần Thiên	Tân	Toán 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHẤT
29	Vũ Mạnh	Khang	Toán 9	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tân Bình	NHẤT
30	Phạm Trần Anh	Khoa	Toán 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHẤT
31	Đoàn Thiên	Quý	Toán 9	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Gò Vấp	NHÌ
32	Nguyễn Đăng	Hiên	Toán 9	THCS Hoàng Hoa Thám	Tân Bình	NHÌ
33	Nguyễn Cao	Minh	Toán 9	THCS Nguyễn Huệ	Tân Phú	NHÌ
34	Nguyễn Phước	An	Toán 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHÌ
35	Quách Hoàng	Phú	Toán 9	THCS Phạm Đình Hồ	Quận 6	NHÌ
36	Lê Nguyễn Bảo	Huy	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
37	Nguyễn Duy	Thống	Toán 9	THCS Tân Bình	Tân Bình	NHÌ
38	Trương Minh Cát	Triệu	Toán 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	NHÌ
39	Vũ Quốc	Lâm	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
40	Phan Việt	Hùng	Toán 9	THCS Tùng Thiện Vương	Quận 8	NHÌ
41	Lê Thành	Danh	Toán 9	THCS Thoại Ngọc Hầu	Tân Phú	NHÌ
42	Nguyễn Trương Đăng	Khoa	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
43	Phạm Phương	Nam	Toán 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHÌ
44	Nguyễn Lê Gia	Bảo	Toán 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHÌ
45	Nguyễn Thành	Đạt	Toán 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	NHÌ
46	Đỗ Lê Đức	Trí	Toán 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	NHÌ
47	Mai Khắc	Hiếu	Toán 9	THCS Đoàn Thị Điểm	Quận 3	NHÌ
48	Cao Đoàn Phước	Nhật	Toán 9	THCS Phạm Văn Chiêu	Gò Vấp	NHÌ
49	Nguyễn Gia	Hy	Toán 9	THCS Nguyễn Huệ	Tân Phú	NHÌ

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
50	Võ Thành	Đạt	Toán 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	NHÌ
51	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Toán 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHÌ
52	Nguyễn Lâm	Bách	Toán 9	THCS Bạch Đằng	Quận 3	NHÌ
53	Nguyễn Thái Gia	Nhi	Toán 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHÌ
54	Trịnh Thị Thùy	Trang	Toán 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHÌ
55	Trần Lâm Anh	Khoa	Toán 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	NHÌ
56	Lê Văn	Mỹ	Toán 9	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12	NHÌ
57	Nguyễn Hoàng Bích	Trâm	Toán 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	NHÌ
58	Vũ Ngọc	Hiền	Toán 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHÌ
59	Đoàn Huỳnh Ngọc	Hân	Toán 9	THCS Colette	Quận 3	NHÌ
60	Phạm Đăng	Khôi	Toán 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	NHÌ
61	Lê Nguyên	Khang	Toán 9	THCS Giồng Ông Tố	Quận 2	NHÌ
62	Lê Nguyễn Minh	Thy	Toán 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	NHÌ
63	Lê Bảo	Khánh	Toán 9	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	NHÌ
64	Nguyễn Bảo	Long	Toán 9	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	NHÌ
65	Lê Nguyễn Bảo	Minh	Toán 9	THCS Tân Bình	Tân Bình	NHÌ
66	Nguyễn Đức	Trí	Toán 9	THCS Bình Trị Đông	Bình Tân	NHÌ
67	Trần Trung	Dũng	Toán 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHÌ
68	Lê Quốc	Bình	Toán 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHÌ
69	Phạm Minh	Anh	Toán 9	THCS Colette	Quận 3	NHÌ
70	Nguyễn Trung	Kiên	Toán 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	NHÌ
71	Bùi Xuân	Lâm	Toán 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHÌ
72	Nguyễn Huy	Vũ	Toán 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	NHÌ
73	Nguyễn Minh	Triết	Toán 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	NHÌ
74	Liêu Ngọc	Ngân	Toán 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	NHÌ
75	Thịnh Hải	Triều	Toán 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	NHÌ
76	Võ Quang	Lâm	Toán 9	THCS Phan Bội Châu	Quận 12	NHÌ
77	Nguyễn Trục	Kiên	Toán 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	NHÌ
78	Cao Thanh	Bằng	Toán 9	THCS Khánh Hội	Quận 4	NHÌ
79	Mai Ngọc Minh	Như	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
80	Lê Phú	Hoàng	Toán 9	THCS Quang Trung	Gò Vấp	NHÌ
81	Nguyễn Thành	Hung	Toán 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	NHÌ
82	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	Toán 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	NHÌ
83	Lê Hoàng Anh	Tuấn	Toán 9	THCS Nguyễn Huệ	Quận 12	NHÌ
84	Nguyễn Thanh	Bình	Toán 9	THCS Bình Khánh	Cần Giờ	NHÌ
85	Lê Nguyễn Nhật	Minh	Toán 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHÌ
86	Võ Thành	Nhân	Toán 9	THCS Vân Đồn	Quận 4	NHÌ
87	Võ Minh	Quân	Toán 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	NHÌ
88	Ngô Thị Ngọc	Ánh	Toán 9	THCS Linh Trung	Thủ Đức	NHÌ
89	Đặng Khánh	Ngọc	Toán 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ
90	Nguyễn Đào Hạnh	Dung	Toán 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHÌ
91	Lê Trần	Phước	Toán 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHÌ
92	Nguyễn Chung Giai	Khiêm	Toán 9	THCS Nguyễn Văn Phú	Quận 11	NHÌ
93	Đỗ Thục	Anh	Toán 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	NHÌ
94	Đình Ngọc Anh	Dương	Toán 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHÌ
95	Nguyễn Bảo	Duy	Toán 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ
96	Trần Thụy Thùy	Trúc	Toán 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHÌ
97	Dương Nguyễn Minh	Hoàng	Toán 9	THCS Bình An	Quận 8	BA
98	Nguyễn Ngọc	Phú	Toán 9	THCS Đức Trí	Quận 1	BA
99	Lê Thanh	Huy	Toán 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	BA
100	Nguyễn Anh	Khoa	Toán 9	THCS Lê Quý Đôn	Thủ Đức	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
101	Trịnh Duy	Nghiêm	Toán 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	BA
102	Huỳnh Minh	Khang	Toán 9	THCS Hoàng Văn Thụ	Quận 10	BA
103	Trần Đức	Mạnh	Toán 9	THCS Đoàn Thị Điểm	Quận 3	BA
104	Phạm Nhật	Nam	Toán 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BA
105	Chế Hải	Đặng	Toán 9	THCS Lương Định Của	Quận 2	BA
106	Hồ Đức	Huy	Toán 9	THCS Võ Trường Toản	Quận 1	BA
107	Đặng Vĩnh	Khang	Toán 9	THCS Trương Công Định	Bình Thạnh	BA
108	Nguyễn Tấn	Phát	Toán 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	BA
109	Nguyễn Hữu	Huy	Toán 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	BA
110	Đỗ Thái	Phong	Toán 9	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	BA
111	Đặng Bá	Kim	Toán 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	BA
112	Nguyễn Trần Anh	Thư	Toán 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	BA
113	Phan Thành	Hưng	Toán 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	BA
114	Nguyễn Hữu Quốc	Trung	Toán 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	BA
115	Nguyễn Duy	Quang	Toán 9	THCS Đoàn Thị Điểm	Quận 3	BA
116	Trương Hữu Quốc Gia	Bình	Toán 9	THCS Hoàng Văn Thụ	Quận 10	BA
117	Đặng Quang	Phú	Toán 9	TH, THCS và THPT Việt Úc	Phú Nhuận	BA
118	Trần Đức	Thiện	Toán 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	BA
119	Nguyễn Quốc Tiến	Đạt	Toán 9	THCS Phú Mỹ	Bình Thạnh	BA
120	Bùi Hoàng	Nam	Toán 9	THCS Sương Nguyệt Anh	Quận 8	BA
121	Nguyễn Ngọc Tâm	An	Toán 9	THCS Trường Chinh	Tân Bình	BA
122	Huỳnh Tuấn	Anh	Toán 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	BA
123	Phạm Lê Yên	Nhi	Toán 9	THCS Trường Chinh	Tân Bình	BA
124	Vũ Ngọc Duy	Anh	Toán 9	THCS Hồ Văn Long	Bình Tân	BA
125	Đặng Thị Điểm	My	Toán 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	BA
126	Vương Quỳnh	Anh	Toán 9	THCS Lê lợi	Quận 3	BA
127	Nguyễn Ngọc Minh	Khôi	Toán 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
128	Mã Thúy	Liên	Toán 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
129	Phạm Đức	Duy	Toán 9	THCS Đồng Khởi	Quận 1	BA
130	Hoàng Thiên	Kim	Toán 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	BA
131	Nguyễn Hà Ngọc	Uyên	Toán 9	THCS Đống Đa	Bình Thạnh	BA
132	Trịnh Bảo Minh	Anh	Toán 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	BA
133	Lê Phan Trúc	Linh	Toán 9	THCS Phạm Đình Hồ	Quận 6	BA
134	Trần Đình Mai	Anh	Toán 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	BA
135	Lê Ngọc Quỳnh	Như	Toán 9	THCS Lê Tấn Bê	Bình Tân	BA
136	Lê Tuyết	Vân	Toán 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	BA
137	Trần Đức Minh	Hiếu	Toán 9	THCS Tân Xuân	Hóc Môn	BA
138	Đỗ Trịnh Minh	Khôi	Toán 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	BA
139	Trần Phương	Linh	Toán 9	THCS Trương Văn Ngu	Thủ Đức	BA
140	Nguyễn Việt	Hưng	Toán 9	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	BA
141	Nguyễn Phúc Mai	Phương	Toán 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
142	Khổng Đức	Tài	Toán 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BA
143	Lê Hoàng	Thư	Toán 9	THCS Lạc Hồng	Quận 10	BA
144	Lây Khánh	An	Toán 9	THCS Phan Tây Hồ	Gò Vấp	BA
145	Lê Thành	Long	Toán 9	THCS Tân Xuân	Hóc Môn	BA
146	Nguyễn Hồng Anh	Khoa	Toán 9	THCS Hà Huy Tập	Bình Thạnh	BA
147	Lê Thành	Tài	Toán 9	THCS Bình Đông	Quận 8	BA
148	Đặng Vũ Anh	Tuấn	Toán 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	BA
149	Phạm Minh	Hiệp	Toán 9	THCS Nguyễn Trung Trực	Quận 12	BA
150	Đình Nho Hoàng	Phúc	Toán 9	THCS Đồng Khởi	Quận 1	BA
151	Trần Đình Minh	Thư	Toán 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
152	Trần Huy	Tùng	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
153	Nguyễn Thị Thiên	Hương	Toán 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	BA
154	Nguyễn Văn	Khuê	Toán 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	BA
155	Trần Thanh Khánh	Mai	Toán 9	THCS Bình An	Quận 8	BA
156	Dương Hiền	Vinh	Toán 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	BA
157	Nguyễn Trần Quang	Đặng	Toán 9	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Quận 11	BA
158	Hoàng Thế	Huy	Toán 9	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	BA
159	Đình Ngọc	Linh	Toán 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	BA
160	Nguyễn	Danh	Toán 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	BA
161	Trịnh Nguyễn Nhật	Khoa	Toán 9	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	BA
162	Mai Hoàng	Thái	Toán 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	BA
163	Phạm Ngọc	Trình	Toán 9	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	BA
164	Nguyễn Hoàng	Khang	Toán 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
165	Nguyễn Thành	Lợi	Toán 9	THCS Phan Bội Châu	Quận 12	BA
166	Lê Minh Hồng	Ngọc	Toán 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	BA
167	Lý Trần	Tân	Toán 9	THCS Phan Bội Châu	Quận 12	BA
168	Nguyễn Thân Đức	Thịnh	Toán 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	BA
169	Phan Việt	Anh	Toán 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	BA
170	Phạm Hoàng	Thịnh	Toán 9	THCS Hiệp Bình	Thủ Đức	BA
171	Nguyễn Lý Tân	Thuận	Toán 9	THCS Tam Bình	Thủ Đức	BA
172	Hoàng Ngọc Minh	Thy	Toán 9	THCS Lê Quý Đôn	Thủ Đức	BA
173	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Toán 9	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	BA
174	Đông Thanh Gia	Nguyên	Toán 9	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	BA
175	Nguyễn Hoàng Khôi	Nguyên	Toán 9	THCS Colette	Quận 3	BA
176	Trần	Khải	Toán 9	THCS Lương Định Của	Quận 2	BA
177	Nguyễn Cao Nhật	An	Toán 9	THCS Lữ Gia	Quận 11	BA
178	Nguyễn Khang	Thịnh	Toán 9	THCS Phạm Văn Hai	Bình Chánh	BA
179	Trương Vĩnh	Cường	Toán 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	BA
180	Nguyễn Quốc Gia	Huy	Toán 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	BA
181	Đào Thị Hồng	Ngọc	Toán 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	BA
182	Phan Tường Chánh	Tân	Toán 9	THCS Châu Văn Liêm	Phú Nhuận	BA
183	Phạm Khôi	Nguyên	Toán 9	THCS Bình Tây	Quận 6	BA
184	Trình Văn	Lưu	Toán 9	THCS Phước Thạnh	Củ Chi	BA
185	Phạm Ngọc Cẩm	Tú	Toán 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
186	Cao Thanh	Phong	Toán 9	THCS Nguyễn Văn Bá	Thủ Đức	BA
187	Nguyễn Đức	Tiến	Toán 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	BA
188	Nguyễn Minh	Trí	Toán 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BA
189	Nguyễn Trường	An	Toán 9	THCS Trần Quốc Toản	Quận 9	BA
190	Đặng Phúc	Nguyên	Vật lý 9	THCS Trần Quốc Toản	Quận 9	NHẤT
191	Nguyễn Sơn	Bách	Vật lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
192	Nguyễn Huỳnh Thiên	Kim	Vật lý 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHẤT
193	Hoàng Thị Hải	Băng	Vật lý 9	THCS Võ Trường Toản	Quận 1	NHẤT
194	Trương Hoàng	Quân	Vật lý 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHẤT
195	Vũ Trọng	Nghĩa	Vật lý 9	THCS Bình Chiểu	Thủ Đức	NHẤT
196	Nguyễn Ngọc Hải	Đặng	Vật lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
197	Nguyễn Đồng	Thanh	Vật lý 9	THCS Quang Trung	Tân Bình	NHẤT
198	Nguyễn Phương	Uyên	Vật lý 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	NHẤT
199	Nguyễn Mậu	Cường	Vật lý 9	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Bình Tân	NHẤT
200	Nguyễn Huỳnh Công	Danh	Vật lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
201	Nguyễn Hữu Thục	Lê	Vật lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
202	Bùi Huy	Vũ	Vật lý 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	NHẤT

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
203	Nguyễn Lan	Anh	Vật lý 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHẤT
204	Nguyễn Phúc	Nguyên	Vật lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
205	Nguyễn Đăng	Khôi	Vật lý 9	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Gò Vấp	NHẤT
206	Bùi Nguyễn Phương	Lan	Vật lý 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHẤT
207	Phạm Nguyễn Thành	Đạt	Vật lý 9	THCS Phan Bội Châu	Tân Phú	NHÌ
208	Đoàn Trung	Nhân	Vật lý 9	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	NHÌ
209	Phạm Vĩ	Anh	Vật lý 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	NHÌ
210	Nguyễn Hải	Đăng	Vật lý 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	NHÌ
211	Châu Nguyễn Tường	Vy	Vật lý 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHÌ
212	Đào Minh	Khôi	Vật lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
213	Nguyễn Mạnh	Huy	Vật lý 9	THCS Lam Sơn	Bình Thạnh	NHÌ
214	Trương Công Gia	Hiếu	Vật lý 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHÌ
215	Trần Công Anh	Khoa	Vật lý 9	THCS Đống Đa	Bình Thạnh	NHÌ
216	Lê Hồng	Quang	Vật lý 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHÌ
217	Trịnh Gia	Hung	Vật lý 9	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	NHÌ
218	Nguyễn Hưng	Thịnh	Vật lý 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHÌ
219	Huỳnh Bảo	Phát	Vật lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
220	Trần Thế	Bảo	Vật lý 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHÌ
221	Bùi Bích	Phương	Vật lý 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHÌ
222	Lý Phúc	Sáng	Vật lý 9	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	NHÌ
223	Khoan Nguyễn	Hung	Vật lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
224	Võ Trọng	Phát	Vật lý 9	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Quận 1	NHÌ
225	Thái Gia	Hung	Vật lý 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	NHÌ
226	Ngô Thị Ý	Nhi	Vật lý 9	THCS Trường Chinh	Tân Bình	NHÌ
227	Nguyễn Hữu	Thịnh	Vật lý 9	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	NHÌ
228	Huỳnh Tường	Vy	Vật lý 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHÌ
229	Nguyễn Ngọc Phúc	Nguyên	Vật lý 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	NHÌ
230	Trần Gia	Phúc	Vật lý 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHÌ
231	Mai Vĩnh	Khánh	Vật lý 9	THCS Đoàn Thị Điểm	Quận 3	NHÌ
232	Nguyễn Thành	Thiện	Vật lý 9	THCS Phan Sào Nam	Quận 3	NHÌ
233	Lê Quang	Minh	Vật lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
234	Mai Xuân Tường	Văn	Vật lý 9	THCS Minh Đức	Quận 1	NHÌ
235	Huỳnh Thanh	Tuấn	Vật lý 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	NHÌ
236	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	Vật lý 9	THCS Nguyễn An Ninh	Quận 12	NHÌ
237	Nguyễn Thái	Sơn	Vật lý 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	NHÌ
238	Trần Lê	Hoàng	Vật lý 9	THCS Kim Đồng	Quận 5	NHÌ
239	Nguyễn Hoàng	Quân	Vật lý 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ
240	Lê Tiến	Đạt	Vật lý 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	BA
241	Nguyễn Tấn	Đạt	Vật lý 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	BA
242	Vũ Khương	Duy	Vật lý 9	THCS Đống Đa	Bình Thạnh	BA
243	Mai Văn	Khánh	Vật lý 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	BA
244	Nguyễn Thảo Xuân	Mai	Vật lý 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	BA
245	Thái Quốc	Bảo	Vật lý 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	BA
246	Trần Trung	Hậu	Vật lý 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	BA
247	Nguyễn Trí	Lâm	Vật lý 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	BA
248	Dương Huy	Cường	Vật lý 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	BA
249	Đoàn Khánh	Vinh	Vật lý 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	BA
250	Lê Thịnh	Phiên	Vật lý 9	THCS Bình Chiểu	Thủ Đức	BA
251	Văn Gia	Minh	Vật lý 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
252	Nguyễn Hoàng	Phương	Vật lý 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BA
253	Trần Quý Trọng	Đức	Vật lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
254	Lại Hạ Thùy	Dung	Vật lý 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	BA
255	Lê Ngọc Thùy	Tiên	Vật lý 9	THCS Minh Đức	Quận 1	BA
256	Nguyễn Công	Thành	Vật lý 9	THCS Nguyễn Văn Phú	Quận 11	BA
257	Lê Minh	Hào	Vật lý 9	THCS Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	BA
258	Nguyễn	Huân	Vật lý 9	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	BA
259	Trương Tấn	Phú	Vật lý 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	BA
260	Châu Lê Nhật	Phương	Vật lý 9	THCS Trần Quang Khải	Tân Phú	BA
261	Nguyễn Bùi Hồng	Phước	Vật lý 9	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	BA
262	Lưu Hà	Thy	Vật lý 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BA
263	Ngô Hoàng Quốc	Anh	Vật lý 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	BA
264	Phạm Minh	Đức	Vật lý 9	THCS Lương Định Của	Quận 2	BA
265	Phan Minh	Hằng	Vật lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
266	La Hoàng Thiên	Hải	Vật lý 9	THCS Châu Văn Liêm	Phú Nhuận	BA
267	Nguyễn Đăng	Khoa	Vật lý 9	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Gò Vấp	BA
268	Nguyễn Uyên	Thy	Vật lý 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	BA
269	Nguyễn Minh	Đức	Vật lý 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	BA
270	Nguyễn Đình	Khôi	Vật lý 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	BA
271	Nguyễn Lê Thảo	Ly	Vật lý 9	THCS Âu Lạc	Tân Bình	BA
272	Nguyễn Hoài	Nam	Vật lý 9	THCS Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	BA
273	Nguyễn Ngọc Hồng	Như	Vật lý 9	THCS Lê Quý Đôn	Thủ Đức	BA
274	Triệu Chí	Phong	Vật lý 9	THCS Tam Bình	Thủ Đức	BA
275	Trần Ngô	Luật	Vật lý 9	THCS Đồng Đa	Bình Thạnh	BA
276	Tiêu	Chí	Vật lý 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	BA
277	Lâm Trinh Hương	Nguyên	Vật lý 9	THCS Bình An	Quận 8	BA
278	Lê Quỳnh	Nhi	Vật lý 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	BA
279	Phan Thị Mỹ	Nương	Vật lý 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	BA
280	Trần Hồng	Phước	Vật lý 9	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tân Bình	BA
281	Nguyễn Minh	Tâm	Vật lý 9	THCS Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	BA
282	Đoàn Công	Vinh	Vật lý 9	THCS Võ Văn Tần	Tân Bình	BA
283	Lê Hà Thanh	Chương	Vật lý 9	THCS Bình Chánh	Bình Chánh	BA
284	Hương Đạt	Huy	Vật lý 9	THCS Bình Trị Đông	Bình Tân	BA
285	Hoàng Anh	Tú	Vật lý 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
286	Nguyễn Mạnh	Cường	Vật lý 9	THCS Bình Chiểu	Thủ Đức	BA
287	Nguyễn Thị Hồng	Cúc	Vật lý 9	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	BA
288	Đỗ Minh	Hậu	Vật lý 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	BA
289	Trần Gia	Khang	Vật lý 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
290	Huỳnh Minh	Khôi	Hóa học 9	THCS Trần Quang Khải	Tân Phú	NHẤT
291	Trịnh Quốc	Bảo	Hóa học 9	THCS Lê Lợi	Tân Phú	NHẤT
292	Hứa Mẫn	Tiến	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
293	Đặng Vũ Tuyết	Ngân	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
294	Nguyễn Hoàng Gia	Phú	Hóa học 9	THCS Võ Văn Tần	Tân Bình	NHẤT
295	Ngô Hoàng Lê	Minh	Hóa học 9	THCS Lê Lợi	Tân Phú	NHẤT
296	Võ Phạm Hoàng	Thơ	Hóa học 9	THCS Thị Trấn 2	Cù Chi	NHẤT
297	Tôn Hoàng Thái	Son	Hóa học 9	THCS Trần Quốc Toản	Quận 9	NHẤT
298	Phạm Đức	Minh	Hóa học 9	THCS Đồng Đa	Bình Thạnh	NHẤT
299	Trương Trọng	Đức	Hóa học 9	THCS Lê Lợi	Tân Phú	NHẤT
300	Đình Khánh Minh	Thư	Hóa học 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	NHẤT
301	Phạm Ân	Trân	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
302	Đặng Nguyễn Duy	Tuyên	Hóa học 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHẤT
303	Lê Hồ Nam	Phương	Hóa học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHẤT
304	Khuu Thanh	Nhã	Hóa học 9	THCS Lê Lợi	Tân Phú	NHẤT

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
305	Nguyễn Ngọc Duy	Thức	Hóa học 9	THCS Lê Lợi	Tân Phú	NHẤT
306	Đình Trọng	Nhân	Hóa học 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 2	NHẤT
307	Lê Trần Nhân	Nhi	Hóa học 9	THCS Lê Lợi	Tân Phú	NHẤT
308	Nguyễn Khả	Tú	Hóa học 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHẤT
309	Trần Lê Phúc	Đạt	Hóa học 9	THCS Thị Trấn	Cù Chi	NHẤT
310	Bùi Nguyễn Thiên	Ẩn	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
311	Hà Thu	Huyền	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
312	Phạm Trung	Kiên	Hóa học 9	THCS Nguyễn An Ninh	Quận 12	NHẤT
313	Nguyễn Thành	An	Hóa học 9	THCS Bình Thộ	Thủ Đức	NHẤT
314	Lê Trần Khánh	Linh	Hóa học 9	THCS An Nhơn	Gò Vấp	NHẤT
315	Hoàng Đức	Tuấn	Hóa học 9	THCS Phan Bội Châu	Tân Phú	NHẤT
316	Lại Nguyễn Mạnh	Tuấn	Hóa học 9	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	NHẤT
317	Lâm Gia	Hiếu	Hóa học 9	THCS Cách Mạng Tháng Tám	Quận 10	NHẤT
318	Dương Phương	Nhi	Hóa học 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHẤT
319	Phạm Thị Minh	Ngọc	Hóa học 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHẤT
320	Hồ Nguyễn Xuân	Quỳnh	Hóa học 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	NHẤT
321	Đỗ Thanh	Hải	Hóa học 9	THCS Thị Trấn 2	Cù Chi	NHẤT
322	Ngô Bửu	Hòa	Hóa học 9	THCS Thị Trấn	Cù Chi	NHẤT
323	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	Hóa học 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHẤT
324	Phạm Đăng	Huy	Hóa học 9	THCS Bình Lợi Trung	Bình Thạnh	NHÌ
325	Phạm Thảo	Uyên	Hóa học 9	THCS Trần Quang Khải	Quận 12	NHÌ
326	Nguyễn Trọng	Nhân	Hóa học 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	NHÌ
327	Nguyễn Phạm Đăng	Khoa	Hóa học 9	THCS Bạch Đằng	Quận 3	NHÌ
328	Nguyễn Thảo	Nhi	Hóa học 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	NHÌ
329	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
330	Nguyễn Khánh	Ngân	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
331	Ngô Đình	An	Hóa học 9	THCS Phan Tây Hồ	Gò Vấp	NHÌ
332	Huỳnh Phúc Minh	Thư	Hóa học 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	NHÌ
333	Trần Bùi Minh	Anh	Hóa học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHÌ
334	Trần Anh	Tuấn	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
335	Vũ Duy	Phúc	Hóa học 9	THCS Hiệp Bình	Thủ Đức	NHÌ
336	Lê Đức	Huy	Hóa học 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	NHÌ
337	Phạm Minh	Tuấn	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
338	Nguyễn Quốc	Huy	Hóa học 9	THCS Thoại Ngọc Hầu	Tân Phú	NHÌ
339	Nguyễn Hào	Thiên	Hóa học 9	THCS Hiệp Bình	Thủ Đức	NHÌ
340	Nguyễn Thái Minh	Thư	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
341	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Hóa học 9	THCS Lê Lợi	Tân Phú	NHÌ
342	Nguyễn Bích	Huyền	Hóa học 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHÌ
343	Phùng Nguyễn An	Khang	Hóa học 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHÌ
344	Trần Mỹ	Phương	Hóa học 9	THCS Quang Trung	Gò Vấp	NHÌ
345	Nguyễn Hữu	Phương	Hóa học 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	NHÌ
346	Nguyễn Thành	Phát	Hóa học 9	THCS Đồng Đen	Bình Chánh	NHÌ
347	Lê Huỳnh Thanh	Hoài	Hóa học 9	THCS Phước Bình	Quận 9	NHÌ
348	Tôn Gia	Mẫn	Hóa học 9	THCS Lê Anh Xuân	Quận 11	NHÌ
349	Phạm Thái Duy	Bảo	Hóa học 9	THCS Đặng Trần Côn	Tân Phú	NHÌ
350	Huỳnh Lê Hoàng	Nam	Hóa học 9	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tân Bình	NHÌ
351	Trần Minh	Trí	Hóa học 9	THCS Hoàng Hoa Thám	Tân Bình	NHÌ
352	Phạm Minh	Trí	Hóa học 9	THCS Bình Trị Đông	Bình Tân	NHÌ
353	Nguyễn Thu	Thảo	Hóa học 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHÌ
354	Võ Thành	Tài	Hóa học 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	NHÌ
355	Trần Thúy	Hiền	Hóa học 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
356	Nguyễn Văn Quang	Minh	Hóa học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHÌ
357	Vũ Hoàng	Tùng	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
358	Nguyễn Tuấn	Anh	Hóa học 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHÌ
359	Võ Hồng Tú	Anh	Hóa học 9	THCS Thị Trấn	Củ Chi	NHÌ
360	Nguyễn Bá Quốc	Khánh	Hóa học 9	THCS Lý Phong	Quận 5	NHÌ
361	Hoàng Mạnh	Tiến	Hóa học 9	THCS Lê lợi	Quận 3	NHÌ
362	Đào Thanh	Xuân	Hóa học 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	NHÌ
363	Phan Sĩ Trung	Dũng	Hóa học 9	THCS Võ Văn Tần	Tân Bình	NHÌ
364	Hoàng Ngọc	Hải	Hóa học 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	NHÌ
365	Trần Thiện	Thanh	Hóa học 9	THCS Trần Quốc Toản	Quận 9	NHÌ
366	Nguyễn Lê Hồng	Nhung	Hóa học 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHÌ
367	Đặng Quang	Huy	Hóa học 9	THCS Phan Tây Hồ	Gò Vấp	NHÌ
368	Mã Minh	Tuấn	Hóa học 9	THCS Phú Mỹ	Bình Thạnh	NHÌ
369	Nguyễn Đỗ Phương	Anh	Hóa học 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	NHÌ
370	Phạm Duy	Tân	Hóa học 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	NHÌ
371	Dương Duy	Hiệp	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
372	Đặng Minh	Khang	Hóa học 9	THCS Trần Quốc Toản	Quận 2	NHÌ
373	Nguyễn Quốc	Bảo	Hóa học 9	THCS Nguyễn Trãi	Gò Vấp	NHÌ
374	Nguyễn Quốc	Bảo	Hóa học 9	THCS Bình Tân	Bình Tân	NHÌ
375	Phan Thị Linh	Hương	Hóa học 9	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	NHÌ
376	Nguyễn Tiến	Dũng	Hóa học 9	THCS Nguyễn An Ninh	Quận 12	NHÌ
377	Nguyễn Tuấn	Minh	Hóa học 9	THCS Colette	Quận 3	NHÌ
378	Nguyễn Việt Thế	Nguyên	Hóa học 9	THCS Minh Đức	Quận 1	NHÌ
379	Nguyễn Duy	Thành	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
380	Trần Hoàng Gia	Phúc	Hóa học 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	NHÌ
381	Nguyễn Ngô Hải	Yến	Hóa học 9	THCS Thoại Ngọc Hầu	Tân Phú	NHÌ
382	Đoàn Trần Đoan	Trang	Hóa học 9	THCS Lê Tấn Bê	Bình Tân	NHÌ
383	Nguyễn Huỳnh Anh	Khôi	Hóa học 9	THCS Tân Thạnh Tây	Củ Chi	NHÌ
384	Nguyễn Minh	Thư	Hóa học 9	THCS Trung An	Củ Chi	NHÌ
385	Nguyễn Trần Mai	Quyền	Hóa học 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHÌ
386	Đình Bảo	Huy	Hóa học 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	NHÌ
387	Lê Phan Khải	Vinh	Hóa học 9	THCS Lê lợi	Quận 3	NHÌ
388	Ngô Thế	Khang	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
389	Phạm Hoàng Mai	Thảo	Hóa học 9	THCS Võ Trường Toản	Quận 1	BA
390	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	Hóa học 9	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	BA
391	Trần Văn	Hùng	Hóa học 9	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	BA
392	Nguyễn Tuấn	Đạt	Hóa học 9	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	BA
393	Nguyễn Thế	Nhân	Hóa học 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	BA
394	Nguyễn Tấn Tiến	Phương	Hóa học 9	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	BA
395	Nguyễn Lê Hoàng	Dũng	Hóa học 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
396	Lê Bảo	Hương	Hóa học 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	BA
397	Trương Nguyễn Minh	Hiếu	Hóa học 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	BA
398	Lê Minh	Trí	Hóa học 9	THCS Hà Huy Tập	Bình Thạnh	BA
399	Kiều Ngọc Phương	Anh	Hóa học 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	BA
400	Lê Mai Khánh	Ngọc	Hóa học 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	BA
401	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	Hóa học 9	THCS Bình Trị Đông	Bình Tân	BA
402	Ngô Khánh	Đức	Hóa học 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
403	Trần Văn	Hùng	Hóa học 9	THCS Nguyễn An Ninh	Quận 12	BA
404	Nguyễn Bảo Gia	Nghi	Hóa học 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	BA
405	Nguyễn Tấn	Lập	Hóa học 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BA
406	Lâm Thi	Thắng	Hóa học 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
407	Diệp	Khả	Hóa học 9	THCS Vân Đồn	Quận 4	BA
408	Đặng Minh	Khoa	Hóa học 9	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	BA
409	Nguyễn	Duy	Hóa học 9	THCS Bình Quới Tây	Bình Thạnh	BA
410	Nguyễn Bảo	Quỳnh	Hóa học 9	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	BA
411	Dương Đức	Phú	Hóa học 9	THCS Phú Định	Quận 6	BA
412	Diệp Thế	Bảo	Hóa học 9	THCS Tân Bình	Tân Bình	BA
413	Tạ Nguyễn Hồng	Phúc	Hóa học 9	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	BA
414	Phạm Ngọc Lan	Phương	Hóa học 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
415	Mai Khắc	Quang	Hóa học 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
416	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Hóa học 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	BA
417	Đồng Huy	Tuấn	Hóa học 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	BA
418	Trần Ngọc Minh	Thư	Hóa học 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
419	Dương Thị Thúy	Vy	Hóa học 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	BA
420	Nguyễn Phước	Hung	Hóa học 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BA
421	Huỳnh Ngọc Lam	Bình	Hóa học 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 2	BA
422	Lê Quang Tường	Như	Hóa học 9	THCS Vân Đồn	Quận 4	BA
423	Nguyễn Tiến	Dũng	Hóa học 9	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Gò Vấp	BA
424	Nguyễn Quách Thiên	An	Hóa học 9	THCS Bình Tây	Quận 6	BA
425	Đào Hạo	Nhiên	Hóa học 9	THCS Quang Trung	Tân Bình	BA
426	Nguyễn Tiến	Thành	Hóa học 9	THCS Bình Trị Đông A	Bình Tân	BA
427	Doãn Phương Hùng	Cường	Hóa học 9	THCS Phan Bội Châu	Quận 12	BA
428	Đình Hồng	Thắm	Hóa học 9	THCS Tân An Hội	Củ Chi	BA
429	Đoàn Nguyễn Khánh	Ngân	Hóa học 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	BA
430	Trần Thái	Thành	Hóa học 9	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	BA
431	Phạm Từ Khánh	Hung	Hóa học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
432	Vũ Tuấn	Linh	Hóa học 9	THCS Thanh Đa	Bình Thạnh	BA
433	Tăng Nhật	Minh	Hóa học 9	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	BA
434	Trần Ngọc	Hân	Hóa học 9	THCS Tùng Thiện Vương	Quận 8	BA
435	Lê Xuân	Bách	Hóa học 9	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tân Bình	BA
436	Đình Ngụy Nguyệt	Hà	Hóa học 9	THCS Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	BA
437	Trương Gia	Kiệt	Hóa học 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
438	Võ Anh	Khoa	Hóa học 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
439	Hà Trung	Kiên	Hóa học 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
440	Nguyễn Nhật	Linh	Hóa học 9	THCS Trần Phú	Quận 10	BA
441	Trương Nguyễn Trung	Tấn	Hóa học 9	THCS Nguyễn Thị Định	Quận 2	BA
442	Huỳnh Nguyễn Hải	Triều	Hóa học 9	THCS An Phú	Quận 2	BA
443	Giao Hoàng	Lan	Hóa học 9	THCS Phan Văn Trị	Gò Vấp	BA
444	Trần Nguyễn Bảo	Trân	Hóa học 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	BA
445	Vũ Ngọc Thanh	Trúc	Hóa học 9	THCS và THPT Việt Anh	Phú Nhuận	BA
446	Nguyễn Nhật	Khang	Hóa học 9	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tân Bình	BA
447	Cao Dương Thành	Luân	Hóa học 9	THCS Quang Trung	Tân Bình	BA
448	Nguyễn Đức	Tâm	Hóa học 9	THCS Bình Trị Đông	Bình Tân	BA
449	Đoàn Thị Hương	Lan	Hóa học 9	THCS An Phú Đông	Quận 12	BA
450	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Hóa học 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	BA
451	Nguyễn Nhất	Huy	Hóa học 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	BA
452	Trương Bùi Xuân	Trúc	Hóa học 9	THCS Phạm Hữu Lầu	Quận 7	BA
453	Nguyễn Hà Kiều	Vy	Hóa học 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
454	Lê Phương	Anh	Hóa học 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	BA
455	Huỳnh Anh	Khoa	Hóa học 9	THCS Hà Huy Tập	Bình Thạnh	BA
456	Trần Thanh	Tâm	Hóa học 9	THCS Bình Tây	Quận 6	BA
457	Lê Ngọc Lan	Anh	Hóa học 9	THCS Đồng Đen	Bình Chánh	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
458	Trần Lê Trâm	Anh	Hóa học 9	THCS An Lạc	Bình Tân	BA
459	Đào Gia	Bảo	Hóa học 9	THCS Nguyễn Hồng Đào	Hóc Môn	BA
460	Trần Thiện	Nhân	Hóa học 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
461	Lê Việt	Đức	Hóa học 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	BA
462	Nguyễn Như	Quỳnh	Hóa học 9	THCS Lê Quý Đôn	Thủ Đức	BA
463	Lê Trương Đình	Tuấn	Hóa học 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	BA
464	Mã Thiên	Kim	Hóa học 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	BA
465	Phạm Nguyễn Yến	Như	Hóa học 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	BA
466	Nguyễn Đức	Thành	Hóa học 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	BA
467	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	Hóa học 9	THCS Bình Tây	Quận 6	BA
468	Võ Khánh	Trân	Hóa học 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	BA
469	Nguyễn Cao Ý	Duyên	Hóa học 9	THCS Quang Trung	Tân Bình	BA
470	Trần Minh	Khoa	Hóa học 9	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Quận 11	BA
471	Nguyễn Ngọc	Khánh	Hóa học 9	THCS Đa Phước	Bình Chánh	BA
472	Nguyễn Huỳnh Ánh	Như	Hóa học 9	THCS Đồng Đen	Bình Chánh	BA
473	Nguyễn Bảo	Phương	Hóa học 9	THCS Bình Chánh	Bình Chánh	BA
474	Lê Minh	Thư	Hóa học 9	THCS Lê Minh Xuân	Bình Chánh	BA
475	Phạm Yến	Vy	Hóa học 9	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Bình Tân	BA
476	Phan Bình Tự	Lập	Hóa học 9	THCS Nguyễn Hồng Đào	Hóc Môn	BA
477	Lê Đình	Quân	Hóa học 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	BA
478	Trần Thị Yến	Nhi	Hóa học 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
479	Lê Thị Tường	Nghi	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
480	Tào Phương Hồng	Ngọc	Sinh học 9	THCS Âu Lạc	Tân Bình	NHẤT
481	Phùng Minh	Hằng	Sinh học 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHẤT
482	Huỳnh Nguyễn Phương	Thùy	Sinh học 9	THCS Quang Trung	Tân Bình	NHẤT
483	Nguyễn Hàn	Phong	Sinh học 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	NHẤT
484	Phan Nam	Phương	Sinh học 9	THCS Lý Thường Kiệt	Tân Bình	NHẤT
485	Cao Hoàng Khánh	Linh	Sinh học 9	THCS Âu Lạc	Tân Bình	NHẤT
486	Trần Thanh Như	Ý	Sinh học 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	NHẤT
487	Lê Bảo Thiện	Nhân	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
488	Đoàn Yến	Nhi	Sinh học 9	THCS Âu Lạc	Tân Bình	NHẤT
489	Phan Nguyễn Thanh	Thảo	Sinh học 9	THCS Tân Bình	Tân Bình	NHẤT
490	Vũ Lan	Nghi	Sinh học 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	NHẤT
491	Chu Quốc	Anh	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	NHẤT
492	Phạm Huỳnh Thanh	Thư	Sinh học 9	THCS Quang Trung	Tân Bình	NHẤT
493	Đào Ngọc Phương	Anh	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
494	Trần Gia	Bảo	Sinh học 9	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tân Bình	NHẤT
495	Ngô Nguyễn Việt	Anh	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHẤT
496	Nguyễn Bảo	Trang	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
497	Phan Lê	Tâm	Sinh học 9	THCS Lê Lợi	Tân Phú	NHẤT
498	Nguyễn Gia	Bảo	Sinh học 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	NHẤT
499	Phan Thụy	Khanh	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
500	Đặng Quang	Thiên	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
501	Trần Gia	Khang	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	NHẤT
502	Tổng Khánh	Đoan	Sinh học 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	NHẤT
503	Huỳnh Minh	Đạt	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
504	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hoa	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHẤT
505	Nguyễn Tôn Hiếu	Nghĩa	Sinh học 9	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Gò Vấp	NHẤT
506	Nguyễn Trang Phương	Minh	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
507	Đỗ Ngọc Nam	Phương	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
508	Phạm Quốc	Huy	Sinh học 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHẤT

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
509	Nguyễn Minh	Tâm	Sinh học 9	THCS Võ Văn Tần	Tân Bình	NHẤT
510	Phạm Nguyễn Bảo	My	Sinh học 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	NHẤT
511	Nguyễn Thanh	Duy	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHẤT
512	Nguyễn Hữu Vĩnh	Lộc	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
513	Lý Đình Ngọc	Minh	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHẤT
514	Trần Thị Kim	Ngân	Sinh học 9	THCS Kim Đồng	Quận 5	NHẤT
515	Vũ Xuân	Hoàng	Sinh học 9	THCS Trường Chinh	Tân Bình	NHÌ
516	Nguyễn Ngọc	Nam	Sinh học 9	THCS Kim Đồng	Quận 5	NHÌ
517	Phạm Nhật	Quang	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
518	Nguyễn Bảo Khánh	Trang	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHÌ
519	Bùi Nguyễn Minh	Châu	Sinh học 9	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	NHÌ
520	Nguyễn Công	Danh	Sinh học 9	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	NHÌ
521	Trần Ánh Thống	Trình	Sinh học 9	THCS Phú Định	Quận 6	NHÌ
522	Phan Bảo	Trân	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	NHÌ
523	Nguyễn Trần Thảo	My	Sinh học 9	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tân Bình	NHÌ
524	Trần Ngô Nguyệt	Tú	Sinh học 9	THCS Quang Trung	Tân Bình	NHÌ
525	Lê Thị Xuân	Lan	Sinh học 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	NHÌ
526	Nguyễn Mai Uyên	My	Sinh học 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHÌ
527	Nguyễn Minh	Hiếu	Sinh học 9	THCS Phú Mỹ	Bình Thạnh	NHÌ
528	Nguyễn Phương	Khanh	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHÌ
529	Tất Gia	Kiệt	Sinh học 9	THCS Thoại Ngọc Hầu	Tân Phú	NHÌ
530	Phan	Triệu	Sinh học 9	THCS Đặng Trần Côn	Tân Phú	NHÌ
531	Lý Triệu Gia	Linh	Sinh học 9	THCS Phạm Đình Hồ	Quận 6	NHÌ
532	Nguyễn Hồng Tuyết	Nhung	Sinh học 9	THCS Thoại Ngọc Hầu	Tân Phú	NHÌ
533	Vũ Thị Phương	Uyên	Sinh học 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	NHÌ
534	Phạm Trần Khánh	Duy	Sinh học 9	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12	NHÌ
535	Nguyễn Bùi Thảo	Linh	Sinh học 9	THCS Phan Bội Châu	Quận 12	NHÌ
536	Trạc Minh	Nhật	Sinh học 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	NHÌ
537	Trần Linh	Chi	Sinh học 9	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	NHÌ
538	Nguyễn Yên	Giang	Sinh học 9	THCS Đống Đa	Bình Thạnh	NHÌ
539	Đặng Lê Đông	Nghi	Sinh học 9	THCS Nguyễn Văn Bé	Bình Thạnh	NHÌ
540	Lê Trần Uyên	Phương	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	NHÌ
541	Lý Yên	Nhi	Sinh học 9	THCS Hưng Long	Bình Chánh	NHÌ
542	Đặng Lương Phương	Linh	Sinh học 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	NHÌ
543	Nguyễn Hồng	Phúc	Sinh học 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	NHÌ
544	Lê Quỳnh Khánh	Chi	Sinh học 9	THCS Nguyễn Tri Phương	Quận 10	NHÌ
545	Nguyễn Tú Anh	Thư	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
546	Lê Ngọc Đoan	Trang	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHÌ
547	Dương Thanh	Ngân	Sinh học 9	THCS Quang Trung	Gò Vấp	NHÌ
548	Lưu Danh Hoài	An	Sinh học 9	THCS Bình Đông	Quận 8	NHÌ
549	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Sinh học 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	NHÌ
550	Phạm Trần Thanh	Khang	Sinh học 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	NHÌ
551	Trần Khánh	Linh	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
552	Phan Công	Duy	Sinh học 9	THCS Trần Quang Khải	Tân Phú	NHÌ
553	Trần Lê Anh	Thư	Sinh học 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHÌ
554	Võ Thị Phương	Uyên	Sinh học 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	NHÌ
555	Phạm Vũ Yên	Chi	Sinh học 9	THCS Huỳnh Khương Ninh	Quận 1	NHÌ
556	Nguyễn Mạnh	Huy	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHÌ
557	Tô Minh	Huy	Sinh học 9	THPT Mùa Xuân	Bình Thạnh	NHÌ
558	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	Sinh học 9	THCS Đống Đa	Bình Thạnh	NHÌ
559	Diệp Hàn Bảo	Doanh	Sinh học 9	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	NHÌ

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
560	Đậu Mai Thúy	Vi	Sinh học 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	NHÌ
561	Nguyễn Đức	Hiệp	Sinh học 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHÌ
562	Dương Anh	Lê	Sinh học 9	THPT Mùa Xuân	Bình Thạnh	NHÌ
563	Võ Duy	Minh	Sinh học 9	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	NHÌ
564	Nguyễn Tường	Ngôn	Sinh học 9	THPT Mùa Xuân	Bình Thạnh	NHÌ
565	Lê Như	Quỳnh	Sinh học 9	THCS Lê Lai	Quận 8	NHÌ
566	Nguyễn Thị Minh	Oanh	Sinh học 9	THCS Lê Minh Xuân	Bình Chánh	NHÌ
567	Nguyễn Minh	Phát	Sinh học 9	THCS Lê Tấn Bê	Bình Tân	NHÌ
568	Nguyễn Thị Minh	Phương	Sinh học 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	NHÌ
569	Trần Thị Kiều	Trang	Sinh học 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	NHÌ
570	Park Hyun	Hoo	Sinh học 9	THCS Đoàn Thị Điểm	Quận 3	NHÌ
571	Bùi Hoàng Minh	Phước	Sinh học 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHÌ
572	Nguyễn Ngọc Lam	Quỳnh	Sinh học 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	NHÌ
573	Phạm Trang	Vy	Sinh học 9	THCS Lê lợi	Quận 3	NHÌ
574	Nguyễn Thị Kim	Duyên	Sinh học 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	NHÌ
575	Phạm Thị Ngọc	Giàu	Sinh học 9	THCS Đặng Trần Côn	Tân Phú	NHÌ
576	Trần Thị Thanh	Ngân	Sinh học 9	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	NHÌ
577	Trương Thị Kim	Chi	Sinh học 9	THCS Hưng Long	Bình Chánh	NHÌ
578	Võ Thị Minh	Thùy	Sinh học 9	THCS Bình Trị Đông	Bình Tân	NHÌ
579	Trần Thái	An	Sinh học 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHÌ
580	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	Sinh học 9	THCS Quang Trung	Gò Vấp	NHÌ
581	Phan Quốc Đại	Sơn	Sinh học 9	THCS Bình Lợi Trung	Bình Thạnh	NHÌ
582	Phạm Thanh	Thảo	Sinh học 9	THCS Trần Quang Khải	Tân Phú	NHÌ
583	Hà Như	Trâm	Sinh học 9	THCS Âu Lạc	Tân Bình	NHÌ
584	Nguyễn Nguyệt	Nga	Sinh học 9	THCS Phan Bội Châu	Quận 12	NHÌ
585	Đặng Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	Sinh học 9	THCS Trần Hưng Đạo	Quận 12	NHÌ
586	Nguyễn Hà Thảo	My	Sinh học 9	THCS Trần Quốc Toản	Quận 9	NHÌ
587	Trần Tuyết	San	Sinh học 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHÌ
588	Nguyễn Văn	Thiên	Sinh học 9	THCS Hiệp Bình	Thủ Đức	NHÌ
589	Nguyễn Diệu	Anh	Sinh học 9	THCS Lê lợi	Quận 3	NHÌ
590	Đỗ Thụy Ngân	Chi	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	BA
591	Thân Xuân	Mai	Sinh học 9	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Bình Tân	BA
592	Phạm Nguyễn Tố	Vy	Sinh học 9	THCS Hưng Long	Bình Chánh	BA
593	Nguyễn Hải	Anh	Sinh học 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	BA
594	Vương Thị Hồng	Đào	Sinh học 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	BA
595	Chong Chee	Siong	Sinh học 9	THCS Nguyễn Trung Trực	Quận 12	BA
596	Bùi Lan	Chi	Sinh học 9	THPT Nam Sài Gòn	Quận 7	BA
597	Phạm Quang Ngọc	Hiếu	Sinh học 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	BA
598	Nguyễn Lạc	Uy	Sinh học 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	BA
599	Nguyễn Kim	Châu	Sinh học 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	BA
600	Nguyễn Quốc	Khải	Sinh học 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	BA
601	Thi Lâm Minh	Thiện	Sinh học 9	THCS Lý Phong	Quận 5	BA
602	Đình Hồ Khánh	Linh	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	BA
603	Trần Mai	Phương	Sinh học 9	THCS Lương Định Của	Quận 2	BA
604	Đặng Ngọc Thanh	Yên	Sinh học 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	BA
605	Đình Tấn	Khôi	Sinh học 9	THCS Lữ Gia	Quận 11	BA
606	Trịnh Ái	Minh	Sinh học 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	BA
607	Nguyễn Đoàn Yên	Nhi	Sinh học 9	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	BA
608	Trần Xuân	Nhi	Sinh học 9	THCS Nguyễn Huệ	Tân Phú	BA
609	Nguyễn Tiến	An	Sinh học 9	THCS Vĩnh Lộc A	Bình Chánh	BA
610	Đặng Yên	Linh	Sinh học 9	THCS Tân Nhựt	Bình Chánh	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
611	Vũ Thúy	Vi	Sinh học 9	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	BA
612	Trần Hoàng Thoại	Vy	Sinh học 9	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	BA
613	Bùi Huỳnh Phương	Anh	Sinh học 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
614	Trần Ngọc Phước	Long	Sinh học 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	BA
615	Nguyễn Vũ Huy	Thịnh	Sinh học 9	THCS Lê Quý Đôn	Thủ Đức	BA
616	Lê Thị Ngọc	Mai	Sinh học 9	THCS Hoàng Văn Thụ	Quận 10	BA
617	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trân	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
618	Nguyễn Thanh	Hà	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	BA
619	Nguyễn	Lượng	Sinh học 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	BA
620	Nguyễn Thị Hiền	Lương	Sinh học 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
621	Dương Quốc	Nhật	Sinh học 9	THCS Phước Thạnh	Củ Chi	BA
622	Đỗ Phương	Quyên	Sinh học 9	THCS Nguyễn An Ninh	Quận 12	BA
623	Võ Trần Ngọc	Trâm	Sinh học 9	THCS Phước Thạnh	Củ Chi	BA
624	Thới Lê Văn	Bảo	Sinh học 9	THCS Phước Bình	Quận 9	BA
625	Văn San	San	Sinh học 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	BA
626	Nguyễn Trần Duy	Thông	Sinh học 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	BA
627	Lê Quốc	Trung	Sinh học 9	THCS Lê Văn Việt	Thủ Đức	BA
628	Đinh Thị Minh	Trang	Sinh học 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	BA
629	Vũ Nguyễn Đăng	Khôi	Sinh học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
630	Phạm Hoàng Tâm	An	Sinh học 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	BA
631	Hồ Tuấn	Kiệt	Sinh học 9	THCS Phú Thọ	Quận 11	BA
632	Vương Bảo	Linh	Sinh học 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	BA
633	Dương Vũ Bảo	Châu	Sinh học 9	THCS Đặng Trần Côn	Tân Phú	BA
634	Nguyễn Xuân	Dũng	Sinh học 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	BA
635	Trần Tuấn	Phát	Sinh học 9	THCS Nguyễn Hồng Đào	Hóc Môn	BA
636	Hoàng Thục Phương	Thuận	Sinh học 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
637	Phạm Vĩnh	Khang	Sinh học 9	THCS Kim Đồng	Quận 5	BA
638	Trần Nguyễn Thanh	Lam	Sinh học 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	BA
639	Đỗ Lê Quốc	Anh	Sinh học 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	BA
640	Nguyễn Huỳnh Trọng	Đức	Sinh học 9	THCS Lý Thánh Tông	Quận 8	BA
641	Phạm Lê Kim	Ngân	Sinh học 9	THCS Bình An	Quận 8	BA
642	Đỗ Thị Ngọc	Thiện	Sinh học 9	THCS Văn Thân	Quận 6	BA
643	Nguyễn Trần Thanh	Ngọc	Sinh học 9	THCS Trường Chinh	Tân Bình	BA
644	Huỳnh Thu	Cúc	Sinh học 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	BA
645	Lê Hoàng Bảo	Vy	Sinh học 9	THCS Trần Hưng Đạo	Quận 12	BA
646	Hồ Phương	Ngọc	Sinh học 9	THCS Trường Thọ	Thủ Đức	BA
647	Nguyễn Phạm Thúy	Trâm	Sinh học 9	THCS Hiệp Bình	Thủ Đức	BA
648	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Sinh học 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
649	Lê Nguyễn Phương	Uyên	Sinh học 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	BA
650	Huỳnh Phạm Hoàng Trâm	Anh	Sinh học 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BA
651	Nguyễn Quốc	Bảo	Sinh học 9	THCS Giồng Ông Tố	Quận 2	BA
652	Dương Gia	Mỹ	Sinh học 9	THCS Phú Thọ	Quận 11	BA
653	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	Sinh học 9	THCS Bình An	Quận 8	BA
654	Nguyễn Lê Thảo	Vy	Sinh học 9	THCS Thoại Ngọc Hầu	Tân Phú	BA
655	Đặng Thị Thúy	Nga	Sinh học 9	THCS Lê Tấn Bê	Bình Tân	BA
656	Lê Phương	Nhi	Sinh học 9	THCS Nguyễn Huệ	Quận 12	BA
657	Phạm Thị Kim	Yến	Sinh học 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	BA
658	Lê Trần Hoàng	Sang	Sinh học 9	THCS Trường Thạnh	Quận 9	BA
659	Đặng Quốc	Thành	Sinh học 9	THCS Long Phước	Quận 9	BA
660	Đoàn Trần Nhã	Băng	Sinh học 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	BA
661	Trần Thành	Danh	Sinh học 9	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
662	Phạm Như	Phuong	Sinh học 9	THCS Trần Bội Cơ	Quận 5	BA
663	Trần Thị Minh	Thư	Sinh học 9	THCS Kim Đồng	Quận 5	BA
664	Kuang Kai	Li	Sinh học 9	THCS Nguyễn Văn Bé	Bình Thạnh	BA
665	Phạm Hoàng	Phuong	Sinh học 9	THCS Nguyễn Huệ	Tân Phú	BA
666	Phạm Sơn	Trà	Sinh học 9	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	BA
667	Huỳnh Thị	Nhi	Sinh học 9	THCS An Lạc	Bình Tân	BA
668	Võ Lê Hương	Quỳnh	Sinh học 9	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Bình Tân	BA
669	Võ Ngọc Thanh	Vân	Sinh học 9	THCS Bình Tân	Bình Tân	BA
670	Nguyễn Hoàng	Oanh	Sinh học 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	BA
671	Khuất Thiên	Tú	Sinh học 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	BA
672	Nguyễn Lê Tường	Vy	Sinh học 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	BA
673	Nguyễn Công Hà	Giang	Sinh học 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	BA
674	Nguyễn Phú	Thịnh	Sinh học 9	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	BA
675	Hồ Thụy Anh	Minh	Sinh học 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BA
676	Võ Thùy Phương	Minh	Sinh học 9	THCS Hoàng Văn Thụ	Quận 10	BA
677	Trần Hoàng Minh	Nhật	Sinh học 9	THCS Colette	Quận 3	BA
678	Huỳnh Lê Bảo	Ngọc	Sinh học 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	BA
679	Nguyễn Đức	Tiến	Sinh học 9	THCS Cầu Kiệu	Phú Nhuận	BA
680	Trần Ngọc Thanh	Trúc	Sinh học 9	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	BA
681	Lê Phúc	Thịnh	Sinh học 9	THCS Văn Thân	Quận 6	BA
682	Đoàn Nguyễn Phương	Trinh	Sinh học 9	THCS Bình Tân	Bình Tân	BA
683	Nguyễn Hoàng Khánh	Trung	Sinh học 9	THCS Phong Phú	Bình Chánh	BA
684	Đặng Tú	Anh	Sinh học 9	THCS Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	BA
685	Huỳnh Duy	Nam	Sinh học 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
686	Hoàng Đình	Tiến	Sinh học 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	BA
687	Nguyễn Bùi Duy	Thịnh	Sinh học 9	THCS Linh Đông	Thủ Đức	BA
688	Nguyễn Quốc Chiêu	Anh	Sinh học 9	THCS Colette	Quận 3	BA
689	Trần Ngọc Minh	Anh	Sinh học 9	THCS Bạch Đằng	Quận 3	BA
690	Âu Dương Phước	Duyên	Sinh học 9	THCS Hoàng Văn Thụ	Quận 10	BA
691	Huỳnh Nguyễn Hiếu	Minh	Sinh học 9	THCS Kim Đồng	Quận 5	BA
692	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Sinh học 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	BA
693	Nguyễn Tường	Huy	Tin học 9	THCS Thông Tây Hội	Gò Vấp	NHẤT
694	Xin Quý	Hùng	Tin học 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	NHẤT
695	Vũ Hoàng	Anh	Tin học 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHẤT
696	Nguyễn Đức Minh	Anh	Tin học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
697	Nguyễn Gia	Hân	Tin học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
698	Đào Hoàng Minh	Triết	Tin học 9	THCS Lý Thánh Tông	Quận 8	NHẤT
699	Võ Khắc	Triệu	Tin học 9	THCS Tân Bình	Tân Bình	NHẤT
700	Nguyễn Ngọc	Quyết	Tin học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
701	Trần Chấn	Quốc	Tin học 9	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Gò Vấp	NHÌ
702	Tạ Xuân	Trường	Tin học 9	THCS Phạm Đình Hồ	Quận 6	NHÌ
703	Trang Anh	Vy	Tin học 9	THCS Trường Thạnh	Quận 9	NHÌ
704	Phi Anh	Khôi	Tin học 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHÌ
705	Trịnh Minh	Huy	Tin học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
706	Võ Thanh Minh	Triết	Tin học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
707	Trần Phạm Đình	Hương	Tin học 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHÌ
708	Nguyễn Hà Minh	Dũng	Tin học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
709	Nguyễn Ngọc Ánh	Hồng	Tin học 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHÌ
710	Ngô Tuấn	Phát	Tin học 9	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	NHÌ
711	Đặng Ngọc	Thành	Tin học 9	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	NHÌ
712	Trịnh Ngọc	Ánh	Tin học 9	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12	NHÌ

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
713	Nguyễn Hồ Minh	Khuong	Tin học 9	THCS Nguyễn An Khuong	Hóc Môn	NHÌ
714	Võ Minh	Thuận	Tin học 9	THCS Nguyễn Hồng Đào	Hóc Môn	NHÌ
715	Nguyễn Hoàng	Long	Tin học 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHÌ
716	Lê Nguyễn Song	Phúc	Tin học 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHÌ
717	Lê Nguyễn Khuong	Duy	Tin học 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	BA
718	Đỗ Việt	Khôi	Tin học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
719	Trần Bảo Phúc	Long	Tin học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
720	Đinh Hùng Hải	Quân	Tin học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
721	Trần Hiếu	Anh	Tin học 9	THCS Đống Đa	Bình Thạnh	BA
722	Nguyễn Đỗ	Bảo	Tin học 9	THCS Nguyễn Trãi	Gò Vấp	BA
723	Tổng Lê Thùy	Linh	Tin học 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	BA
724	Hồ Hoàng	Long	Tin học 9	THCS Hà Huy Tập	Bình Thạnh	BA
725	Đặng Minh	Nhật	Tin học 9	THCS Phú Mỹ	Bình Thạnh	BA
726	Phạm Đăng	Quý	Tin học 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	BA
727	Nguyễn Phúc	Khang	Tin học 9	THCS Lý Thánh Tông	Quận 8	BA
728	Trần Hoàng	Khiêm	Tin học 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	BA
729	Vương Ngũ Tín	Thành	Tin học 9	THCS Lê Anh Xuân	Quận 11	BA
730	Vũ Ngọc	Bảo	Tin học 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	BA
731	Trần Duy	Kha	Tin học 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	BA
732	Trần Phúc	Khang	Tin học 9	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	BA
733	Võ Thiện	Nhân	Tin học 9	THCS Đặng Trần Côn	Tân Phú	BA
734	Nguyễn Hữu	Quyển	Tin học 9	THCS Trần Quang Khải	Tân Phú	BA
735	Phạm Anh	Tuấn	Tin học 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	BA
736	Cao	Phi	Tin học 9	THCS Nguyễn Chí Thanh	Quận 12	BA
737	Nguyễn Nhật	Son	Tin học 9	THCS Nguyễn Trung Trực	Quận 12	BA
738	Phạm Quang	Thịnh	Tin học 9	THCS Nguyễn An Ninh	Quận 12	BA
739	Nguyễn Anh	Minh	Tin học 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	BA
740	Nguyễn Minh	Triết	Tin học 9	THCS Long Bình	Quận 9	BA
741	Hồ Nam	Anh	Tin học 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	BA
742	Hoàng Tuấn	Anh	Tin học 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	BA
743	Trịnh Nguyễn Minh	Hoàng	Tin học 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
744	Đậu Minh	Khôi	Tin học 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
745	Trần Vĩnh	Phát	Tin học 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	BA
746	Từ Thế	Phong	Tin học 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
747	Bùi Uyên	Phương	Tin học 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
748	Dương Nguyễn Phú	Quý	Tin học 9	THCS Trung An	Củ Chi	BA
749	Nguyễn Phúc	Chương	Tin học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
750	Lê Nguyễn Ngọc	Minh	Tin học 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
751	Nguyễn Đức	Bảo	Tin học 9	THCS Linh Trung	Thủ Đức	BA
752	Võ Hoàng Anh	Kiệt	Tin học 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
753	Nguyễn Phước	Hậu	Tin học 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
754	Lê Phạm Minh	Triết	Tin học 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
755	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Ngữ văn 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
756	Huỳnh Thị Thanh	Tâm	Ngữ văn 9	THCS Thông Tây Hội	Gò Vấp	NHẤT
757	Mai Lan	Anh	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Văn Nghi	Gò Vấp	NHẤT
758	Vũ Văn	Hoàng	Ngữ văn 9	THCS Tân Bình	Tân Bình	NHẤT
759	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 7	NHẤT
760	Nguyễn Trần Phương	Nghi	Ngữ văn 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHẤT
761	Huỳnh Phạm Mẫn	Tuệ	Ngữ văn 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	NHẤT
762	Lê Hoàng Trúc	Vy	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Văn Nghi	Gò Vấp	NHẤT
763	Trần Ngọc	Linh	Ngữ văn 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHẤT

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
764	Nguyễn Phúc Thùy	Tiên	Ngữ văn 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
765	Bùi Nguyễn Linh	Anh	Ngữ văn 9	THCS Minh Đức	Quận 1	NHẤT
766	Huỳnh Gia Thu	Kỳ	Ngữ văn 9	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	NHẤT
767	Hàn Tiêu	Ly	Ngữ văn 9	THCS Vĩnh Lộc A	Bình Chánh	NHẤT
768	Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	Ngữ văn 9	THCS Bình Chánh	Bình Chánh	NHẤT
769	Nguyễn Ngọc Yên	Nguyên	Ngữ văn 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	NHẤT
770	Nguyễn Anh	Thy	Ngữ văn 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
771	Đoàn Huệ	Trang	Ngữ văn 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHẤT
772	Vũ Lý Hương	Thơ	Ngữ văn 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	NHẤT
773	Đặng Như	Quỳnh	Ngữ văn 9	THCS Phan Bội Châu	Quận 12	NHẤT
774	Lại Như	Phuong	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHẤT
775	Nguyễn Hồ Thanh	Vy	Ngữ văn 9	THCS Trường Sơn	Gò Vấp	NHẤT
776	Tô Huỳnh	Hương	Ngữ văn 9	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	NHẤT
777	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	Ngữ văn 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	NHẤT
778	Võ Hoàng Tường	Vy	Ngữ văn 9	THCS Bình Chánh	Bình Chánh	NHẤT
779	Ngô Thị Mỹ	Hạnh	Ngữ văn 9	THCS Bình Chánh	Bình Chánh	NHẤT
780	Quách Ngọc Gia	Hân	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	NHẤT
781	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	NHẤT
782	Nguyễn Thụy Mai	Thảo	Ngữ văn 9	THCS Lê Văn Việt	Thủ Đức	NHẤT
783	Nguyễn Lê	Uyên	Ngữ văn 9	THCS Phước Bình	Quận 9	NHẤT
784	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Ngữ văn 9	THCS Hoàng Văn Thụ	Quận 10	NHẤT
785	Nguyễn Phúc Kiên	Di	Ngữ văn 9	THCS Trần Bội Cơ	Quận 5	NHẤT
786	Lê Kim Minh	Huyền	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	NHẤT
787	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	Ngữ văn 9	THCS Phan Văn Trị	Gò Vấp	NHÌ
788	Trần Huỳnh Đoan	Trang	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Văn Bé	Bình Thạnh	NHÌ
789	Võ Thị Thùy	Trang	Ngữ văn 9	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	NHÌ
790	Phạm Hoàng Khánh	Vy	Ngữ văn 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHÌ
791	Huỳnh Thanh Hoàng	Vy	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	NHÌ
792	Giang Nguyễn Thanh	Uyên	Ngữ văn 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHÌ
793	Đỗ Thị Phương	Thảo	Ngữ văn 9	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Bình Tân	NHÌ
794	Trần Thị	Ly	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Huệ	Quận 12	NHÌ
795	Cao Thị Ngọc	Nữ	Ngữ văn 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHÌ
796	Lê Thị Anh	Thu	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 7	NHÌ
797	Vũ Như	Quỳnh	Ngữ văn 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHÌ
798	Nguyễn Ngọc Như	An	Ngữ văn 9	THCS Văn Đồn	Quận 4	NHÌ
799	Trần Đoàn Khánh	Vân	Ngữ văn 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
800	Lê Nguyệt	Minh	Ngữ văn 9	THCS Đống Đa	Bình Thạnh	NHÌ
801	Trần Thái	Thuận	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	NHÌ
802	Đặng Võ Tường	Vi	Ngữ văn 9	THCS An Nhơn Tây	Củ Chi	NHÌ
803	Văn Hồng	Anh	Ngữ văn 9	THCS Kiến Thiết	Quận 3	NHÌ
804	Nguyễn Đỗ Gia	Hân	Ngữ văn 9	THCS Kiến Thiết	Quận 3	NHÌ
805	Lê Trần Hoàng	Ngân	Ngữ văn 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
806	Hồ Thị Minh	Ngọc	Ngữ văn 9	THCS Võ Trường Toản	Quận 1	NHÌ
807	Lai Thị Xuân	Thảo	Ngữ văn 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 11	NHÌ
808	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Ngữ văn 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	NHÌ
809	Huỳnh Bảo	Kiều	Ngữ văn 9	THCS Bình Tây	Quận 6	NHÌ
810	Bùi Nguyễn Khánh	Nguyên	Ngữ văn 9	THCS Trường Chinh	Tân Bình	NHÌ
811	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Ngữ văn 9	THCS Tân Bình	Tân Bình	NHÌ
812	Huỳnh Ngọc Kim	Ngân	Ngữ văn 9	THCS Võ Văn Tần	Tân Bình	NHÌ
813	Võ Ngọc Minh	Thu	Ngữ văn 9	THCS Qui Đức	Bình Chánh	NHÌ
814	Hoàng Quỳnh	Giao	Ngữ văn 9	THCS Phan Bội Châu	Quận 12	NHÌ

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
815	Nguyễn Trần Phương	Nhi	Ngữ văn 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHÌ
816	Ngô Gia	Vy	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Thị Hương	Nhà Bè	NHÌ
817	Trần Hoài Lan	Chi	Ngữ văn 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
818	Huỳnh Thảo	Thảo	Ngữ văn 9	THCS Thông Tây Hội	Gò Vấp	NHÌ
819	Phạm Lê Hải	Vân	Ngữ văn 9	THCS Trường Sơn	Gò Vấp	NHÌ
820	Trương Thanh Phương	Anh	Ngữ văn 9	THCS Trường Sơn	Gò Vấp	NHÌ
821	Trần Mai	Linh	Ngữ văn 9	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	NHÌ
822	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	Ngữ văn 9	THCS Phú Mỹ	Bình Thạnh	NHÌ
823	Lê Ngọc Minh	Trâm	Ngữ văn 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	NHÌ
824	Ngô Khiết	Dung	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11	NHÌ
825	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi	Ngữ văn 9	THCS Quang Trung	Tân Bình	NHÌ
826	Lương Hà	Phương	Ngữ văn 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHÌ
827	Ngô Thị Kim	Phượng	Ngữ văn 9	THCS Tân Bình	Tân Bình	NHÌ
828	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	Ngữ văn 9	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	NHÌ
829	Đào Hồng	Tuyển	Ngữ văn 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	NHÌ
830	Lương Nguyễn Phương	Uyên	Ngữ văn 9	THCS An Lạc	Bình Tân	NHÌ
831	Trần Gia	Hân	Ngữ văn 9	THCS Trung Lập	Củ Chi	NHÌ
832	Nguyễn Lê Thảo	Tiên	Ngữ văn 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHÌ
833	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	Ngữ văn 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHÌ
834	Mẫn Thị Như	Quỳnh	Ngữ văn 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHÌ
835	Bùi Anh	Thư	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Thị Hương	Nhà Bè	NHÌ
836	Nguyễn Ngọc Đăng	Nguyên	Ngữ văn 9	THCS Kiến Thiết	Quận 3	NHÌ
837	Vũ Ngọc Quỳnh	Như	Ngữ văn 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ
838	Vũ Như Nam	Phương	Ngữ văn 9	THCS Kim Đồng	Quận 5	NHÌ
839	Hàng Tô	Hiền	Ngữ văn 9	THCS Trần Bội Cơ	Quận 5	NHÌ
840	Nguyễn Thị Minh	Khuê	Ngữ văn 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
841	Dương Kiến	Thành	Ngữ văn 9	THCS Phạm Đình Hồ	Quận 6	NHÌ
842	Phạm Thị Thanh	Thư	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11	NHÌ
843	Lê Ngọc Ka	Thy	Ngữ văn 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	NHÌ
844	Nguyễn Ngọc Linh	Trang	Ngữ văn 9	THCS Lê Lai	Quận 8	NHÌ
845	Phạm Bùi Ngọc	Anh	Ngữ văn 9	THCS Phan Đăng Lưu	Quận 8	NHÌ
846	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	Ngữ văn 9	THCS Văn Thân	Quận 6	NHÌ
847	Phù Hoàng Minh	Trang	Ngữ văn 9	THCS Trung An	Củ Chi	NHÌ
848	Cao Nguyễn Hoài	Trang	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	NHÌ
849	Phạm Nguyễn Hồng	Ánh	Ngữ văn 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
850	Phương Ngọc	Quyên	Ngữ văn 9	THCS Huỳnh Khương Ninh	Quận 1	BA
851	Phùng Nhật Khánh	Vy	Ngữ văn 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
852	Nguyễn Thanh	Thảo	Ngữ văn 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	BA
853	Lê Mỹ	Tú	Ngữ văn 9	THCS Đống Đa	Bình Thạnh	BA
854	Phạm Thanh	An	Ngữ văn 9	THCS Đống Đa	Bình Thạnh	BA
855	Lê Nhã Liên	Hương	Ngữ văn 9	THCS Củ Chính Lan	Bình Thạnh	BA
856	Lưu Bảo	Ngọc	Ngữ văn 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	BA
857	Mã Nghi	Thanh	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	BA
858	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Ngữ văn 9	THCS Lữ Gia	Quận 11	BA
859	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Ngữ văn 9	THCS Hậu Giang	Quận 11	BA
860	Phạm Nguyễn Hoàng	Anh	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	BA
861	Trần Ngọc Bảo	Hân	Ngữ văn 9	THCS Bình Đông	Quận 8	BA
862	Trần Nguyễn Yến	Nhi	Ngữ văn 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	BA
863	Đỗ Lê Minh	Trúc	Ngữ văn 9	THCS Quang Trung	Tân Bình	BA
864	Lê Phan Thuý	An	Ngữ văn 9	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	BA
865	Trần Anh	Dũng	Ngữ văn 9	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
866	Nguyễn Khánh	Vân	Ngữ văn 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	BA
867	Phạm Hoàng	Mỹ	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	BA
868	Nguyễn Minh	Anh	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Trãi	Bình Tân	BA
869	Hồ Phương	Ngọc	Ngữ văn 9	THCS Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	BA
870	Trương Bảo	Ngọc	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	BA
871	Thân Thị Minh	Nguyệt	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Hồng Đào	Hóc Môn	BA
872	Trần Nguyễn Nam	Phương	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	BA
873	Ngô Nguyễn Minh	Thu	Ngữ văn 9	THCS Trung Lập	Củ Chi	BA
874	Lê Phạm Hoài	Thương	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Ánh Thủ	Quận 12	BA
875	Nguyễn Đăng Sơn	Trà	Ngữ văn 9	THCS Tân Thạnh Tây	Củ Chi	BA
876	Ngô Phương	Vy	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn An Ninh	Quận 12	BA
877	Phạm Hồng Uyên	Thảo	Ngữ văn 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	BA
878	Trần Thị Thanh	Thảo	Ngữ văn 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	BA
879	Ngô Đăng Minh	Thu	Ngữ văn 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	BA
880	Vũ Dương Thúy	Vy	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Văn Bá	Thủ Đức	BA
881	Phùng Kim	Châu	Ngữ văn 9	THCS Bình Chiểu	Thủ Đức	BA
882	Nguyễn Thùy	Dung	Ngữ văn 9	THCS Bình Chiểu	Thủ Đức	BA
883	Lê Ngọc Minh	Khuê	Ngữ văn 9	THCS Phước Bình	Quận 9	BA
884	Trần Nguyễn Minh	Tâm	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	BA
885	Trần Thượng	Tường	Ngữ văn 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
886	Lê Phương Thảo	Vy	Ngữ văn 9	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Quận 7	BA
887	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Ngữ văn 9	THCS An Thới Đông	Cần Giờ	BA
888	Hà Hoàng	Anh	Ngữ văn 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	BA
889	Trần Khánh	Huyền	Ngữ văn 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	BA
890	Huỳnh Ngọc	Mỹ	Ngữ văn 9	THCS Trần Phú	Quận 10	BA
891	Phan Ngọc	Thảo	Ngữ văn 9	THCS Đoàn Thị Điểm	Quận 3	BA
892	Lê Tú	Uyên	Ngữ văn 9	THCS Colette	Quận 3	BA
893	Lương Minh	Uyên	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Tri Phương	Quận 10	BA
894	Phạm Kim	Đình	Ngữ văn 9	THCS Trần Bội Cơ	Quận 5	BA
895	Nguyễn Đăng	Huy	Ngữ văn 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
896	Phạm Kim	Loan	Ngữ văn 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BA
897	Nguyễn Hoàng Khánh	Như	Ngữ văn 9	THCS Bình Lợi Trung	Bình Thạnh	BA
898	Trần Thị Minh	Anh	Ngữ văn 9	THCS Trường Thọ	Thủ Đức	BA
899	Ngô Thị Mai	Linh	Ngữ văn 9	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	BA
900	Trần Ngọc Phương	Vy	Ngữ văn 9	THCS Lê Lai	Quận 8	BA
901	Kim Phan Thúy	Liễu	Ngữ văn 9	THCS Phú Định	Quận 6	BA
902	Võ Hoài	An	Ngữ văn 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	BA
903	Nguyễn Khánh	Ngọc	Ngữ văn 9	THCS Vĩnh Lộc A	Bình Chánh	BA
904	Phạm Minh	Thu	Ngữ văn 9	THCS Trung Lập	Củ Chi	BA
905	Huỳnh Trần Bảo	Trâm	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
906	Trần Quỳnh	Trang	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Trung Trực	Quận 12	BA
907	Trần Phương Hồng	Ân	Ngữ văn 9	THCS Trường Thạnh	Quận 9	BA
908	Đặng Hoàng	Oanh	Ngữ văn 9	THCS Xuân Trường	Thủ Đức	BA
909	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	BA
910	Trần Thị Tuyết	Vy	Ngữ văn 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
911	Lê Đình Khánh	Du	Ngữ văn 9	THCS Kiến Thiết	Quận 3	BA
912	Lê Trần Nhật	Hạ	Ngữ văn 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
913	Huỳnh Phương	Linh	Ngữ văn 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	BA
914	Hoàng Hải	Quỳnh	Ngữ văn 9	THCS Cầu Kiệu	Phú Nhuận	BA
915	Nguyễn Bạch Trà	My	Ngữ văn 9	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	BA
916	Trần Thị Thục	Quyên	Ngữ văn 9	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
917	Phạm Ngọc Mai	Trinh	Ngữ văn 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	BA
918	Nguyễn Thùy	Châu	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11	BA
919	Châu Nguyễn Ái	My	Ngữ văn 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	BA
920	Lâm Phụng	Nghi	Ngữ văn 9	THCS Văn Thân	Quận 6	BA
921	Phạm Thị Minh	Ngọc	Ngữ văn 9	THCS Tùng Thiện Vương	Quận 8	BA
922	Lê Quỳnh	Như	Ngữ văn 9	THCS Phan Đăng Lưu	Quận 8	BA
923	Phạm Trương Xuân	Quỳnh	Ngữ văn 9	THCS Tân Bình	Tân Bình	BA
924	Trần Minh	Thư	Ngữ văn 9	THCS Phạm Văn Hai	Bình Chánh	BA
925	Nguyễn Kiều	Ngân	Ngữ văn 9	THCS Bình Trị Đông	Bình Tân	BA
926	Nguyễn Thị	Anh	Ngữ văn 9	THCS Đỗ Văn Dậy	Hóc Môn	BA
927	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Ngữ văn 9	THCS Đông Thạnh	Hóc Môn	BA
928	Lý Ngọc	Tú	Ngữ văn 9	THCS Phan Công Hớn	Hóc Môn	BA
929	Đình Hoàng Thảo	Uyên	Ngữ văn 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	BA
930	Ngô Tường Bách	Hợp	Ngữ văn 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	BA
931	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	Ngữ văn 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
932	Hoàng Thị Thanh	Hải	Ngữ văn 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
933	Huỳnh Ngọc Yên	Nhi	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	BA
934	Trần Huỳnh Thiện	Nhân	Ngữ văn 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	BA
935	Ngô Ngọc	Trân	Ngữ văn 9	THCS Hoàng Văn Thụ	Quận 10	BA
936	Vũ Huyền	Khanh	Ngữ văn 9	THCS Kim Đồng	Quận 5	BA
937	Lê Thanh Trà	My	Lịch sử 9	THCS Phú Mỹ	Bình Thạnh	NHẤT
938	Đặng Uyên	Nhi	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	NHẤT
939	Đào Thị Triệu	Phụng	Lịch sử 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	NHẤT
940	Lê Trần Minh	Thư	Lịch sử 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	NHẤT
941	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Lịch sử 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	NHẤT
942	Trịnh Trọng	Quyền	Lịch sử 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	NHẤT
943	Phạm Lê Yên	Nhi	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Huệ	Tân Phú	NHẤT
944	Nguyễn Trần Lâm	Châu	Lịch sử 9	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	NHẤT
945	Nguyễn Thị Kiều	My	Lịch sử 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHẤT
946	Trần Lê Ngọc	Trâm	Lịch sử 9	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	NHẤT
947	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	Lịch sử 9	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	NHẤT
948	Nguyễn Ngọc	Huyền	Lịch sử 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	NHẤT
949	Nguyễn Hữu Anh	Hoà	Lịch sử 9	THCS Hoàng Văn Thụ	Quận 10	NHẤT
950	Nguyễn Trường	Khánh	Lịch sử 9	THCS Cửu Long	Bình Thạnh	NHẤT
951	Hoàng Diệu Uyên	Như	Lịch sử 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHẤT
952	Ngô Thành Hoàng	Phúc	Lịch sử 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	NHẤT
953	Nguyễn Ngọc	Duy	Lịch sử 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHẤT
954	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Lịch sử 9	THCS Bình Trị Đông A	Bình Tân	NHẤT
955	Chu Tuyết	Nhung	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	NHẤT
956	Ứng Thị Thùy	Dương	Lịch sử 9	THCS Trần Hưng Đạo	Quận 12	NHẤT
957	Nguyễn Vũ Tuấn	Kiệt	Lịch sử 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	NHẤT
958	Lê	Nam	Lịch sử 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	NHÌ
959	Phan Văn	Bảo	Lịch sử 9	THCS Trần Quang Khải	Tân Phú	NHÌ
960	Nguyễn Duy	Đông	Lịch sử 9	THCS Phong Phú	Bình Chánh	NHÌ
961	Phạm Ngọc Bảo	Anh	Lịch sử 9	THCS Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	NHÌ
962	Lê Hoàng	Thụy	Lịch sử 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	NHÌ
963	Đặng Hoàng Phi	Long	Lịch sử 9	THCS Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	NHÌ
964	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	Lịch sử 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHÌ
965	Lương Ánh	Mai	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Văn Bé	Bình Thạnh	NHÌ
966	Trương Ngọc	Hân	Lịch sử 9	THCS Vĩnh Lộc A	Bình Chánh	NHÌ
967	Nguyễn Thị	Thảo	Lịch sử 9	THCS Phong Phú	Bình Chánh	NHÌ

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
968	Nguyễn Ngọc Lan	Nhi	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	NHÌ
969	Võ Trần Minh	Anh	Lịch sử 9	THCS Hiệp Bình	Thủ Đức	NHÌ
970	Nguyễn Minh	Phú	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Văn Bá	Thủ Đức	NHÌ
971	Nguyễn Lê Anh	Thư	Lịch sử 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHÌ
972	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Lịch sử 9	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	NHÌ
973	Lê Vinh	Điền	Lịch sử 9	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Quận 7	NHÌ
974	Đỗ Thị Thu	Mai	Lịch sử 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	NHÌ
975	Nguyễn Công	Minh	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	NHÌ
976	Lê Mỹ	Uyên	Lịch sử 9	THCS Hoàng Quốc Việt	Quận 7	NHÌ
977	Nguyễn Đoàn	Thịnh	Lịch sử 9	THCS Lý Phong	Quận 5	NHÌ
978	Trần Thị Ngọc	Trinh	Lịch sử 9	THCS Hồ Văn Long	Bình Tân	NHÌ
979	Võ Đức	Huy	Lịch sử 9	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	NHÌ
980	Vũ Sỹ	Thanh	Lịch sử 9	THCS Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	NHÌ
981	Phạm Mai Xuân	Công	Lịch sử 9	THCS Lê Quý Đôn	Thủ Đức	NHÌ
982	Trương Phạm Ngọc	Hân	Lịch sử 9	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	NHÌ
983	Dương Thị Ái	Nhi	Lịch sử 9	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	NHÌ
984	Đỗ Thị	Hiền	Lịch sử 9	THCS Văn Lang	Quận 1	NHÌ
985	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Lịch sử 9	THCS Cầu Kiệu	Phú Nhuận	NHÌ
986	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	Lịch sử 9	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	NHÌ
987	Võ Chấn	Hung	Lịch sử 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	NHÌ
988	Nguyễn Quỳnh	Ngân	Lịch sử 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHÌ
989	Nguyễn Uyên	Phương	Lịch sử 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHÌ
990	Nguyễn Hoàng	Ngân	Lịch sử 9	THCS Đồng Đa	Bình Thạnh	NHÌ
991	Nguyễn Trung	Chính	Lịch sử 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	NHÌ
992	Trần Ngọc An	Tâm	Lịch sử 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	NHÌ
993	La Vĩ	An	Lịch sử 9	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	NHÌ
994	Lê Tuyết	Loan	Lịch sử 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	NHÌ
995	Huỳnh Nghĩa	Phong	Lịch sử 9	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	NHÌ
996	Trần Đăng Hoàng	Thiên	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	NHÌ
997	Trần Bảo	Trân	Lịch sử 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHÌ
998	Nguyễn Khánh	Ngân	Lịch sử 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHÌ
999	Lương Viên	Thái	Lịch sử 9	THCS Phú Thọ	Quận 11	NHÌ
1000	Bùi Thu	Phương	Lịch sử 9	THCS Tân Xuân	Hóc Môn	NHÌ
1001	Nguyễn Trung	Nghĩa	Lịch sử 9	THCS Trường Thọ	Thủ Đức	NHÌ
1002	Phạm La Chí	Duy	Lịch sử 9	THCS Lê Lợi	Quận 3	NHÌ
1003	Lê Thiên	Kim	Lịch sử 9	THCS Đồng Đa	Bình Thạnh	BA
1004	Trần Bảo	Trân	Lịch sử 9	THCS Cù Chính Lan	Bình Thạnh	BA
1005	Đặng Hồ Thiên	Phú	Lịch sử 9	THCS Bình Tây	Quận 6	BA
1006	Hồ Ngọc	Tú	Lịch sử 9	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	BA
1007	Vũ Nguyễn Ngọc	Châu	Lịch sử 9	THCS Lý Chính Thắng 1	Hóc Môn	BA
1008	Nguyễn Thụy Phương	Anh	Lịch sử 9	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Quận 7	BA
1009	Huỳnh Minh	Hạnh	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	BA
1010	Võ Thị Xuân	Mai	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Nhà Bè	BA
1011	Lý Thanh	Phong	Lịch sử 9	THCS và THPT Diên Hồng	Quận 10	BA
1012	Đinh Thị Anh	Duyên	Lịch sử 9	THCS Tân Xuân	Hóc Môn	BA
1013	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Lịch sử 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	BA
1014	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Lịch sử 9	THCS An Phú Đông	Quận 12	BA
1015	Lê Tấn	Phát	Lịch sử 9	THCS Lý Phong	Quận 5	BA
1016	Nguyễn Mạnh	Hùng	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	BA
1017	Lê Vũ Bích	Ngọc	Lịch sử 9	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	BA
1018	Dương Quang Tuấn	Ninh	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Huệ	Quận 4	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1019	Hồ Ngọc Thúy	An	Lịch sử 9	THCS Lê Lai	Quận 8	BA
1020	Thái Thanh	Trúc	Lịch sử 9	THCS Đặng Trần Côn	Tân Phú	BA
1021	Phạm Minh	Hà	Lịch sử 9	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	BA
1022	Đình Gia	Hân	Lịch sử 9	THCS Trung Lập	Củ Chi	BA
1023	Lê Trung	Hiếu	Lịch sử 9	THCS Trung Lập	Củ Chi	BA
1024	Võ Thanh	Khoa	Lịch sử 9	THCS Lương Thế Vinh	Quận 12	BA
1025	Nguyễn Hồ Thanh	Thảo	Lịch sử 9	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	BA
1026	Vũ Thị Phương	Thùy	Lịch sử 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
1027	Nguyễn Quốc	Thiện	Lịch sử 9	THCS Trần Bội Cơ	Quận 5	BA
1028	Bạch Cảnh	Kỳ	Lịch sử 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
1029	Trần Phương	Vi	Lịch sử 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	BA
1030	Lê Ngọc Quỳnh	My	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	BA
1031	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	Lịch sử 9	THCS Cầu Kiệu	Phú Nhuận	BA
1032	Hồ Tuấn	Phát	Lịch sử 9	THCS Phú Thọ	Quận 11	BA
1033	Lông Mỹ	Hạnh	Lịch sử 9	THCS Thoại Ngọc Hầu	Tân Phú	BA
1034	Đoàn Huỳnh Ánh	Dương	Lịch sử 9	THCS Hồ Văn Long	Bình Tân	BA
1035	Đàm Ngọc Thành	Tín	Lịch sử 9	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	BA
1036	Phạm Tường	Vy	Lịch sử 9	THCS Phong Phú	Bình Chánh	BA
1037	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	Lịch sử 9	THCS Xuân Trường	Thủ Đức	BA
1038	Nguyễn Thu	Trang	Lịch sử 9	THCS Trường Thạnh	Quận 9	BA
1039	Lê Thị Huỳnh	Hoa	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Thị Thập	Quận 7	BA
1040	Võ Thụy Minh	Tú	Lịch sử 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	BA
1041	Nguyễn Đình	Khang	Lịch sử 9	THCS Bình An	Quận 8	BA
1042	Nguyễn Đức	Thịnh	Lịch sử 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	BA
1043	Lưu Đạt	Phú	Lịch sử 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	BA
1044	Dư Bảo	Xuyến	Lịch sử 9	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	BA
1045	Lê Thị Hồng	Hạnh	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 7	BA
1046	Nguyễn Đức Quỳnh	Như	Lịch sử 9	THCS Hoàng Văn Thụ	Quận 10	BA
1047	Choi Nguyễn Hà	My	Lịch sử 9	THCS Đức Trí	Quận 1	BA
1048	Lục Kim	Ngân	Lịch sử 9	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	BA
1049	Nguyễn Xuân	Lộc	Lịch sử 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	BA
1050	Nguyễn Thị	Ngọc	Lịch sử 9	THCS Bình Chiểu	Thủ Đức	BA
1051	Lê Ngọc Phương	Thảo	Lịch sử 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
1052	Nguyễn Thị Thanh	Thư	Lịch sử 9	THCS Huỳnh Tấn Phát	Quận 7	BA
1053	Phùng Yên	Linh	Lịch sử 9	THCS Mạch Kiếm Hùng	Quận 5	BA
1054	Nguyễn Hoàng Mỹ	Tiên	Lịch sử 9	THCS Trần Phú	Quận 10	BA
1055	Nguyễn Phúc	Huy	Lịch sử 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
1056	Nguyễn Hữu	Hưng	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	BA
1057	Lưu Mỹ	Nga	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	BA
1058	Lô Thụy Ngọc	Bích	Lịch sử 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	BA
1059	Nguyễn Lê	An	Lịch sử 9	THCS Vĩnh Lộc A	Bình Chánh	BA
1060	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Trung Trực	Quận 12	BA
1061	Nguyễn Khánh	Linh	Lịch sử 9	THCS Hiệp Bình	Thủ Đức	BA
1062	Lê Bảo	Trần	Lịch sử 9	THCS Nguyễn Văn Bá	Thủ Đức	BA
1063	Trịnh Khánh	Linh	Lịch sử 9	THCS Trần Quốc Tuấn	Quận 7	BA
1064	Lê Quỳnh Kim	Ngân	Lịch sử 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	BA
1065	Hồ Nguyễn Như	Quỳnh	Địa lý 9	THCS Đặng Trần Côn	Tân Phú	NHẤT
1066	Nguyễn Ngọc	Tân	Địa lý 9	THCS Âu Lạc	Tân Bình	NHẤT
1067	Hồ Gia	Hân	Địa lý 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHẤT
1068	Lê Hồng Uyên	Mai	Địa lý 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	NHẤT
1069	Võ Kiều	Ngân	Địa lý 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	NHẤT

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1070	Nguyễn Thị Phương	Oanh	Địa lý 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	NHẤT
1071	Nguyễn Thiên	Minh	Địa lý 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	NHẤT
1072	Trần Thúy	Quyên	Địa lý 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	NHẤT
1073	Dương Thị Hạnh	Dung	Địa lý 9	THCS Nguyễn Trãi	Bình Tân	NHẤT
1074	Vũ Thị Thu	Hương	Địa lý 9	THCS Bàn Cờ	Quận 3	NHẤT
1075	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	Địa lý 9	THCS Bàn Cờ	Quận 3	NHẤT
1076	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	Địa lý 9	THCS Thăng Long	Quận 3	NHẤT
1077	Nguyễn Phương	Anh	Địa lý 9	THCS Chu Văn An	Quận 1	NHẤT
1078	Lê Thị	Hạnh	Địa lý 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	NHẤT
1079	Nguyễn Thị Bảo	Yến	Địa lý 9	THCS Tân Nhựt	Bình Chánh	NHẤT
1080	Phan Trần Huy	Hoàng	Địa lý 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHẤT
1081	Lê Chấn	Khang	Địa lý 9	THCS Trần Quốc Tuấn	Quận 7	NHẤT
1082	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	Địa lý 9	THCS Võ Văn Tần	Tân Bình	NHẤT
1083	Phạm Mai Thanh	Trâm	Địa lý 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	NHẤT
1084	Hoàng Đào Nguyễn	Ngọc	Địa lý 9	THCS Đặng Tấn Tài	Quận 9	NHẤT
1085	Đặng Ngọc Vân	Trình	Địa lý 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	NHẤT
1086	Trương Quốc	Kỳ	Địa lý 9	THCS Âu Lạc	Tân Bình	NHẤT
1087	Hà Thị Bảo	Như	Địa lý 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	NHẤT
1088	Nguyễn Thanh	Nhàn	Địa lý 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	NHẤT
1089	Nguyễn Phan Ngọc	Thảo	Địa lý 9	THCS Phan Sào Nam	Quận 3	NHẤT
1090	Phạm Gia	Nghi	Địa lý 9	THCS Trương Công Định	Bình Thạnh	NHẤT
1091	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Địa lý 9	THCS Đặng Trần Côn	Tân Phú	NHẤT
1092	Nguyễn Minh	Quân	Địa lý 9	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	NHÌ
1093	Nguyễn Anh	Quốc	Địa lý 9	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	NHÌ
1094	Nguyễn Hồ Tường	Vy	Địa lý 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	NHÌ
1095	Nguyễn Thùy	Trang	Địa lý 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	NHÌ
1096	Nguyễn Lê Hiệp	Hoàng	Địa lý 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHÌ
1097	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Địa lý 9	THCS Trần Quốc Tuấn	Quận 7	NHÌ
1098	Nguyễn Triệu	Phú	Địa lý 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	NHÌ
1099	Nguyễn Quang	Minh	Địa lý 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	NHÌ
1100	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Địa lý 9	THCS Bàn Cờ	Quận 3	NHÌ
1101	Tống Phạm Phương	Thuận	Địa lý 9	THCS Minh Đức	Quận 1	NHÌ
1102	Lương Quốc	Thành	Địa lý 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHÌ
1103	Đinh Ngọc Yến	Nhi	Địa lý 9	THCS Hồ Văn Long	Bình Tân	NHÌ
1104	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Địa lý 9	THCS Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	NHÌ
1105	Lê Thanh	Tuyền	Địa lý 9	THCS Tân Thạnh Đông	Củ Chi	NHÌ
1106	Đinh Hồng Kim	Thoa	Địa lý 9	THCS Long Bình	Quận 9	NHÌ
1107	Phạm Thiên	Quý	Địa lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
1108	Quan Gia	Mẫn	Địa lý 9	THCS Văn Thân	Quận 6	NHÌ
1109	Võ Thị Lan	Như	Địa lý 9	THCS Tân Kiên	Bình Chánh	NHÌ
1110	Nguyễn Anh	Thư	Địa lý 9	THCS Tân Phú Trung	Củ Chi	NHÌ
1111	Nguyễn Võ Đình	Tuấn	Địa lý 9	THCS Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	NHÌ
1112	Phạm Trần Gia	Huy	Địa lý 9	THCS Lê Văn Việt	Thủ Đức	NHÌ
1113	Nguyễn Thùy	Trang	Địa lý 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHÌ
1114	Cao Nguyễn Hoàng	Khang	Địa lý 9	THCS Minh Đức	Quận 1	NHÌ
1115	Nguyễn Quang	Minh	Địa lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
1116	Nguyễn Hà Hải	Quyên	Địa lý 9	THCS Phan Tây Hồ	Gò Vấp	NHÌ
1117	Trần Thiên	Lộc	Địa lý 9	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	NHÌ
1118	Đỗ Thị Thảo	Nguyên	Địa lý 9	THCS Vĩnh Lộc A	Bình Chánh	NHÌ
1119	Bùi Thị Hoàng	Thơ	Địa lý 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	NHÌ
1120	Khuu Thị Quyền	Trâm	Địa lý 9	THCS Tân Nhựt	Bình Chánh	NHÌ

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1121	Trần Diễm Bích	Ngân	Địa lý 9	THCS Nguyễn An Ninh	Quận 12	NHÌ
1122	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Địa lý 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHÌ
1123	Võ Thị Thảo	Phương	Địa lý 9	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	NHÌ
1124	Hoàng Mai Quỳnh	Giang	Địa lý 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	NHÌ
1125	Lưu Thị Ngọc	Mai	Địa lý 9	THCS Lương Thế Vinh	Quận 12	NHÌ
1126	Hoàng Thị Vân	Anh`	Địa lý 9	THCS Linh Đông	Thủ Đức	NHÌ
1127	Phạm Tiến	Thịnh	Địa lý 9	THCS Nguyễn Trãi	Gò Vấp	NHÌ
1128	Triệu Phú	Lâm	Địa lý 9	THCS Phú Thọ	Quận 11	NHÌ
1129	Nguyễn Ngọc	Thi	Địa lý 9	THCS Lê Lợi	Tân Phú	NHÌ
1130	Nguyễn Hữu	Cánh	Địa lý 9	THCS Hồ Văn Long	Bình Tân	NHÌ
1131	Nguyễn Thị Kim	Trâm	Địa lý 9	THCS Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	NHÌ
1132	Tống Thị	Vân	Địa lý 9	THCS Nguyễn Trung Trực	Quận 12	NHÌ
1133	Triệu Orbiso	Michelle	Địa lý 9	THCS Tam Bình	Thủ Đức	NHÌ
1134	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	Địa lý 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHÌ
1135	Nguyễn Trí	Tiến	Địa lý 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	NHÌ
1136	Nguyễn Trung	Tín	Địa lý 9	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	NHÌ
1137	Nguyễn Huỳnh Thụy	Vy	Địa lý 9	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	NHÌ
1138	Ngô Thành	Long	Địa lý 9	THCS An Phú	Quận 2	NHÌ
1139	Hoàng Xuân	Phước	Địa lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHÌ
1140	Nguyễn Nhã	Thy	Địa lý 9	THCS Trương Công Định	Bình Thạnh	NHÌ
1141	Thân Vĩnh Nhật	Minh	Địa lý 9	THCS Nguyễn Văn Phú	Quận 11	NHÌ
1142	Đoàn Ngọc Cẩm	Hằng	Địa lý 9	THCS Tân Nhựt	Bình Chánh	NHÌ
1143	Biện Anh	Khôi	Địa lý 9	THCS Võ Văn Vân	Bình Chánh	NHÌ
1144	Kiều Mai	Phương	Địa lý 9	THCS Tân Xuân	Hóc Môn	NHÌ
1145	Vũ Kim	Giang	Địa lý 9	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	NHÌ
1146	Ngô Huỳnh Kim	Khánh	Địa lý 9	THCS Trần Quốc Tuấn	Quận 7	NHÌ
1147	Trần Minh	Khang	Địa lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
1148	Nguyễn Chí	Phúc	Địa lý 9	THCS Nguyễn Văn Nghi	Gò Vấp	BA
1149	Khuru Mộng Kiều	My	Địa lý 9	THCS Bình An	Quận 8	BA
1150	Dung Quê	Nhi	Địa lý 9	THCS Nguyễn Huệ	Quận 11	BA
1151	Trần Huỳnh Trà	My	Địa lý 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	BA
1152	Nguyễn Thị Hoàng	Phương	Địa lý 9	THCS Vĩnh Lộc A	Bình Chánh	BA
1153	Vân Ngọc	Quý	Địa lý 9	THCS Kiến Thiết	Quận 3	BA
1154	Trần Nhật	Thanh	Địa lý 9	THCS Nguyễn Huệ	Quận 4	BA
1155	Nguyễn Hoàng	Long	Địa lý 9	THCS Bình Quới Tây	Bình Thạnh	BA
1156	Ngô Gia	Hào	Địa lý 9	THCS Phú Thọ	Quận 11	BA
1157	Nguyễn Hà	Vy	Địa lý 9	THCS Đặng Trần Côn	Tân Phú	BA
1158	Huỳnh Phạm Hồng	Gấm	Địa lý 9	THCS Tân Nhựt	Bình Chánh	BA
1159	Nguyễn Trương Hoàng	Yến	Địa lý 9	THCS Tân Nhựt	Bình Chánh	BA
1160	Nguyễn Minh	Đạt	Địa lý 9	THCS Trần Quang Khải	Quận 12	BA
1161	Nguyễn Gia	Lâm	Địa lý 9	THCS Linh Đông	Thủ Đức	BA
1162	Nguyễn Hoàng Thiên	Phú	Địa lý 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	BA
1163	Phạm Quốc	Đạt	Địa lý 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	BA
1164	Từ Bình	Khang	Địa lý 9	THCS Bình Tây	Quận 6	BA
1165	Trần Thị Tuyết	Ngân	Địa lý 9	THCS Nguyễn Trung Trực	Quận 12	BA
1166	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Địa lý 9	THCS Tân Thạnh Đông	Củ Chi	BA
1167	Lý Ngọc	Hân	Địa lý 9	THCS Tam Bình	Thủ Đức	BA
1168	Đặng Bảo	Như	Địa lý 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	BA
1169	Nguyễn Thị Khánh	Hiền	Địa lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
1170	Huỳnh Phan Nhật	Linh	Địa lý 9	THCS Chi Lăng	Quận 4	BA
1171	Lê Kim	Ngân	Địa lý 9	THCS Minh Đức	Quận 1	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1172	Lê	Phuong	Địa lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
1173	Lê Nguyễn Cát	Tường	Địa lý 9	THCS Vân Đồn	Quận 4	BA
1174	Nguyễn Trần Khánh	Linh	Địa lý 9	THCS Cầu Kiệu	Phú Nhuận	BA
1175	Đình Hoàng Tú	Linh	Địa lý 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	BA
1176	Trần Võ Phương	Linh	Địa lý 9	THCS Khánh Bình	Quận 8	BA
1177	Phạm Quỳnh	Anh	Địa lý 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	BA
1178	Nguyễn Quốc	Thái	Địa lý 9	THCS Lê Lợi	Tân Phú	BA
1179	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Địa lý 9	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	BA
1180	Đỗ Hoài	Nam	Địa lý 9	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	BA
1181	Nguyễn Mạnh Nhật	Trường	Địa lý 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	BA
1182	Văn Hạ	Vy	Địa lý 9	THCS Phạm Hữu Lầu	Quận 7	BA
1183	Trần Võ Gia	Huy	Địa lý 9	THCS Nguyễn Huệ	Quận 4	BA
1184	Trương Trung	Kiên	Địa lý 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	BA
1185	Phạm Thị Yên	Ngọc	Địa lý 9	THCS Võ Trường Toản	Quận 1	BA
1186	Lưu Bình	Phong	Địa lý 9	THCS Chu Văn An	Quận 1	BA
1187	Đình Hoàn Mỹ	Tiên	Địa lý 9	THCS Minh Đức	Quận 1	BA
1188	Chênh Tiên	Luân	Địa lý 9	THCS Phú Thọ	Quận 11	BA
1189	Ngô Xuân	Mai	Địa lý 9	THCS Lê Anh Xuân	Quận 11	BA
1190	Huỳnh Uyển	Như	Địa lý 9	THCS Văn Thân	Quận 6	BA
1191	Phạm Lê Bình	Phuong	Địa lý 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	BA
1192	Nguyễn Hữu	Quang	Địa lý 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	BA
1193	Huỳnh Ngọc Hoàng	Quý	Địa lý 9	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	BA
1194	Nguyễn Ngọc	Mỹ	Địa lý 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	BA
1195	Bùi Thị Phương	Ngân	Địa lý 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	BA
1196	Lê Ngọc Anh	Thư	Địa lý 9	THCS Trần Quốc Toản	Quận 9	BA
1197	Trần Gia	Hân	Địa lý 9	THCS Nguyễn Thị Hương	Nhà Bè	BA
1198	Trần Lê Uyên	Phuong	Địa lý 9	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	BA
1199	Hồ Thị Tuyết	Sương	Địa lý 9	THCS Nguyễn Thị Hương	Nhà Bè	BA
1200	Võ Chí	Thanh	Địa lý 9	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	BA
1201	Chu Thanh	Hiền	Địa lý 9	THCS Trần Bội Cơ	Quận 5	BA
1202	Dư Tuấn	Khang	Địa lý 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
1203	Lu Chí	Kiệt	Địa lý 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
1204	Nguyễn Thị	Thương	Địa lý 9	THCS Lý Tự Trọng	Gò Vấp	BA
1205	Đình Hoàng	Nam	Địa lý 9	THCS Tân Tạo	Bình Tân	BA
1206	Vũ Thành	Lam	Địa lý 9	THCS Nhuận Đức	Củ Chi	BA
1207	Nguyễn Quốc	Trung	Địa lý 9	THCS Nguyễn Trãi	Gò Vấp	BA
1208	Nguyễn Kim	Ngân	Địa lý 9	THCS Bình Trị Đông A	Bình Tân	BA
1209	Vũ Ngọc Bảo	Phuong	Địa lý 9	THCS Hồ Văn Long	Bình Tân	BA
1210	Nguyễn Ngọc Kiều	Khanh	Địa lý 9	THCS Phan Bội Châu	Quận 12	BA
1211	Nguyễn Quỳnh Gia	Linh	Địa lý 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	BA
1212	Vũ Thiên	Nga	Địa lý 9	THPT Nam Sài Gòn	Quận 7	BA
1213	Lê Minh	Nhật	Địa lý 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	BA
1214	Bùi Thuận Quyên	Nhi	Địa lý 9	THCS Colette	Quận 3	BA
1215	Đoàn Minh	Quang	Địa lý 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
1216	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Địa lý 9	THCS Nguyễn Huệ	Quận 4	BA
1217	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Địa lý 9	THCS Nguyễn Huệ	Quận 4	BA
1218	Vũ Lê Anh	Thư	Địa lý 9	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	BA
1219	Nguyễn Hoài	Nam	Địa lý 9	THCS Nguyễn Trãi	Gò Vấp	BA
1220	Từ Bảo	Ngân	Địa lý 9	THCS Phú Mỹ	Bình Thạnh	BA
1221	Lê Thị Trúc	Phuong	Địa lý 9	THCS Nguyễn An Ninh	Quận 12	BA
1222	Nguyễn Anh	Thư	Địa lý 9	THCS Phước Vĩnh An	Củ Chi	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1223	Nguyễn Đỗ Gia	Bảo	Địa lý 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	BA
1224	Nguyễn Huệ	Phuong	Địa lý 9	THCS Nguyễn Văn Bá	Thủ Đức	BA
1225	Võ Hoài Thanh	Vi	Địa lý 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	BA
1226	Nguyễn Ngọc Cát	Tiên	Địa lý 9	THCS Huỳnh Tấn Phát	Quận 7	BA
1227	Nguyễn Tôn Gia	Bảo	Địa lý 9	THCS Trần Bội Cơ	Quận 5	BA
1228	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Địa lý 9	THCS và THPT Diên Hồng	Quận 10	BA
1229	Hồ Hữu	Tường	Địa lý 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	BA
1230	Hứa Bảo	Châu	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1231	Vũ Ngọc	Linh	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1232	Đặng Trần Đoàn	Trang	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1233	Đình Nho	An	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1234	Nguyễn Phan Nam	Anh	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1235	Phạm Quang	Minh	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1236	Võ Nguyễn Mỹ	An	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1237	Lê Phạm Khánh	Linh	Tiếng Anh 9	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Quận 3	NHẤT
1238	Lý Thị Hồng	Nhung	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1239	Đào Nhật Hoàng	Anh	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1240	Hoàng Anh	Minh	Tiếng Anh 9	THCS Phước Bình	Quận 9	NHẤT
1241	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	Tiếng Anh 9	THCS Quang Trung	Gò Vấp	NHẤT
1242	Ngô Ngọc	Ngân	Tiếng Anh 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHẤT
1243	Trần Võ Gia	Bình	Tiếng Anh 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHẤT
1244	Đình Hồ Gia	Huy	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1245	Lê Ngọc Bảo	Trần	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1246	Denny Đạt Hoàng	Trần	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1247	Đào Anh	Quân	Tiếng Anh 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHẤT
1248	Nguyễn Phạm Thanh	Long	Tiếng Anh 9	TH, THCS và THPT Việt Úc	Quận 7	NHẤT
1249	Bùi Phan Hải	Nam	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1250	Ngô Đức	Minh	Tiếng Anh 9	THCS Cách Mạng Tháng Tám	Quận 10	NHẤT
1251	Nguyễn Gia	Phú	Tiếng Anh 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHẤT
1252	Lưu Mỹ	Quân	Tiếng Anh 9	THCS Trần Bội Cơ	Quận 5	NHẤT
1253	Nguyễn Danh	Hiển	Tiếng Anh 9	THCS Cù Chính Lan	Bình Thạnh	NHẤT
1254	Nguyễn Trần Anh	Thư	Tiếng Anh 9	THCS Phạm Văn Chiêu	Gò Vấp	NHẤT
1255	Lưu Tú	Khoa	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHẤT
1256	Lê Hoàng Châu	Anh	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1257	Phạm Trần Thanh	Trúc	Tiếng Anh 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NHẤT
1258	Huỳnh Tuấn	Ngọc	Tiếng Anh 9	TH và THCS Hồng Ngọc	Tân Phú	NHẤT
1259	Phan Gia	Bảo	Tiếng Anh 9	THCS Tân Phú	Quận 9	NHẤT
1260	Chế Lê Quỳnh	Chi	Tiếng Anh 9	THCS Lê Quý Đôn	Thủ Đức	NHẤT
1261	Phạm Gia	Quân	Tiếng Anh 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHẤT
1262	Cao Ngọc Mai	Khanh	Tiếng Anh 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHẤT
1263	Nguyễn Hoàng Khánh	Minh	Tiếng Anh 9	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	NHẤT
1264	Nguyễn Nhật	Minh	Tiếng Anh 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	NHẤT
1265	Huỳnh Thanh	Nhã	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHẤT
1266	Nguyễn Lê Minh	Hòa	Tiếng Anh 9	TH, THCS và THPT Vạn Hạnh	Quận 10	NHẤT
1267	Trần Phú	Khang	Tiếng Anh 9	THCS Hoàng Văn Thụ	Quận 10	NHẤT
1268	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	Tiếng Anh 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHÌ
1269	Trương Quốc	Trí	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	NHÌ
1270	Nguyễn Ngọc Phúc	Khang	Tiếng Anh 9	THCS Bình Tây	Quận 6	NHÌ
1271	Phan Nguyên	Khôi	Tiếng Anh 9	THCS Âu Lạc	Tân Bình	NHÌ
1272	Trần Anh	Kiệt	Tiếng Anh 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHÌ
1273	Nguyễn Trần Vĩnh	Phúc	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Thị Hương	Nhà Bè	NHÌ

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1274	Nguyễn Phạm Diệu	Linh	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	NHÌ
1275	Mai Lan	Phuong	Tiếng Anh 9	THCS Kim Đồng	Quận 5	NHÌ
1276	Đặng Lê	Quang	Tiếng Anh 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHÌ
1277	Nguyễn Đăng	Bảo	Tiếng Anh 9	THCS Huỳnh Khương Ninh	Quận 1	NHÌ
1278	Trần Minh	Đặng	Tiếng Anh 9	THCS Khánh Hội	Quận 4	NHÌ
1279	Nguyễn Từ Nhật	Khang	Tiếng Anh 9	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Quận 10	NHÌ
1280	Phạm Vũ Minh	Khoa	Tiếng Anh 9	THCS Văn Lang	Quận 1	NHÌ
1281	Võ Phúc	Khánh	Tiếng Anh 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	NHÌ
1282	Nguyễn Hồng	Phúc	Tiếng Anh 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHÌ
1283	Bùi Nguyễn Phương	Uyên	Tiếng Anh 9	THCS Lê Lợi	Tân Phú	NHÌ
1284	Trương Hà Uyên	Nhi	Tiếng Anh 9	THCS Bình Thọ	Thủ Đức	NHÌ
1285	Trần Huỳnh Hạ	Lam	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHÌ
1286	Bạch Gia	Lâm	Tiếng Anh 9	THCS Colette	Quận 3	NHÌ
1287	Lê Hoàn Anh	Duy	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Bé	Bình Thạnh	NHÌ
1288	Nguyễn Đỗ Quốc	Kỳ	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	NHÌ
1289	Lê Nguyên Nhật	Minh	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Phú	Quận 11	NHÌ
1290	Trần Hà Nhật	Nam	Tiếng Anh 9	THCS Lữ Gia	Quận 11	NHÌ
1291	Phạm Thái	Dương	Tiếng Anh 9	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	NHÌ
1292	Phạm Trung	Kiên	Tiếng Anh 9	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	NHÌ
1293	Vương Vũ Quỳnh	Lê	Tiếng Anh 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	NHÌ
1294	Đỗ Song	Thư	Tiếng Anh 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	NHÌ
1295	Nguyễn Võ Mạnh	Hùng	Tiếng Anh 9	THCS Hoàng Quốc Việt	Quận 7	NHÌ
1296	Ngô Đình	Khôi	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHÌ
1297	Nguyễn Minh	Anh	Tiếng Anh 9	THCS Colette	Quận 3	NHÌ
1298	Đào Ngọc Thế	Dương	Tiếng Anh 9	THCS Kiến Thiết	Quận 3	NHÌ
1299	Huỳnh Ngọc Hoàng	Khang	Tiếng Anh 9	THCS Trần Phú	Quận 10	NHÌ
1300	Trịnh Đan	Lê	Tiếng Anh 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ
1301	Nguyễn Ngọc Hà	My	Tiếng Anh 9	THCS Hoàng Văn Thụ	Quận 10	NHÌ
1302	Nguyễn Phương	Nam	Tiếng Anh 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHÌ
1303	Ngô Phương	Tinh	Tiếng Anh 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHÌ
1304	Phan Minh	Anh	Tiếng Anh 9	THCS Huỳnh Khương Ninh	Quận 1	NHÌ
1305	Phan Tiến Minh	Thùy	Tiếng Anh 9	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Quận 3	NHÌ
1306	Phạm Diệu	Huyền	Tiếng Anh 9	THCS Quang Trung	Gò Vấp	NHÌ
1307	Trần Anh	Khoa	Tiếng Anh 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHÌ
1308	Đỗ Phúc Hạnh	Nguyên	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Gò Vấp	NHÌ
1309	Bùi Ngọc Nam	Anh	Tiếng Anh 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	NHÌ
1310	Phạm Lan	Anh	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	NHÌ
1311	Trang Minh	Đạt	Tiếng Anh 9	THCS Phạm Đình Hồ	Quận 6	NHÌ
1312	Võ Như Vinh	Khánh	Tiếng Anh 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	NHÌ
1313	Lê Quang	Ẩn	Tiếng Anh 9	THCS Trường Chinh	Tân Bình	NHÌ
1314	Nguyễn Phạm Minh	Thư	Tiếng Anh 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHÌ
1315	Ngô Ngọc	Hân	Tiếng Anh 9	THCS Lê Tấn Bê	Bình Tân	NHÌ
1316	Nguyễn Hoàng Minh	Thông	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	NHÌ
1317	Trần Nguyễn Vương	Khuê	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHÌ
1318	Thượng Đình	Hưng	Tiếng Anh 9	THCS Ba Đình	Quận 5	NHÌ
1319	Lương Hương	Quỳnh	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHÌ
1320	Khuông Quan	Bảo	Tiếng Anh 9	THCS Phú Định	Quận 6	NHÌ
1321	Nguyễn Anh	Minh	Tiếng Anh 9	THCS Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	NHÌ
1322	Ngô Bội	Sang	Tiếng Anh 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	NHÌ
1323	Hồ Ngọc Minh	Thư	Tiếng Anh 9	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	NHÌ
1324	Trương Khánh	Ngọc	Tiếng Anh 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHÌ

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1325	Vũ Hoàng	Nhân	Tiếng Anh 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHÌ
1326	Đình Phạm Minh	Anh	Tiếng Anh 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ
1327	Trần Ngọc Việt	Hoàng	Tiếng Anh 9	THCS Colette	Quận 3	NHÌ
1328	Nguyễn Huỳnh Yến	Trân	Tiếng Anh 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NHÌ
1329	Nguyễn Việt Thiên	Kim	Tiếng Anh 9	THCS Vân Đồn	Quận 4	NHÌ
1330	Nguyễn Hoàng Thảo	Linh	Tiếng Anh 9	THCS Bình An	Quận 2	NHÌ
1331	Nguyễn Hoàng Yến	Chi	Tiếng Anh 9	THCS Đồng Đa	Bình Thạnh	NHÌ
1332	Trần Gia	Huy	Tiếng Anh 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	NHÌ
1333	Nguyễn Việt Vân	Phương	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Gò Vấp	NHÌ
1334	Nguyễn Tổng Minh	Quang	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Gò Vấp	NHÌ
1335	Nguyễn Đỗ Phương	Vy	Tiếng Anh 9	THCS Hà Huy Tập	Bình Thạnh	NHÌ
1336	Nguyễn Minh	Long	Tiếng Anh 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	NHÌ
1337	Vũ Phan Minh	Thư	Tiếng Anh 9	THCS Trường Thọ	Thủ Đức	NHÌ
1338	Nguyễn Tấn	Phúc	Tiếng Anh 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	NHÌ
1339	Hoàng Thi Anh	Quân	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	NHÌ
1340	Nguyễn Quang	Đình	Tiếng Anh 9	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Quận 10	BA
1341	Nguyễn Lê Khánh	Hoàng	Tiếng Anh 9	THCS Quang Trung	Quận 4	BA
1342	Nguyễn Đăng	Khương	Tiếng Anh 9	THCS Lương Định Của	Quận 2	BA
1343	Lê Trần Nhật	Minh	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Bé	Bình Thạnh	BA
1344	Vũ Tuấn	Nghĩa	Tiếng Anh 9	THCS và THPT Việt Anh	Phú Nhuận	BA
1345	Vũ Dương Bảo	Trân	Tiếng Anh 9	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	BA
1346	Tạ Tiến	Đạt	Tiếng Anh 9	THCS Tùng Thiện Vương	Quận 8	BA
1347	Nguyễn Đức Tuấn	Hưng	Tiếng Anh 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 11	BA
1348	Nguyễn Hoàng Minh	Phú	Tiếng Anh 9	THCS Tùng Thiện Vương	Quận 8	BA
1349	Huỳnh Khánh	Bảo	Tiếng Anh 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	BA
1350	Phan Thái Bảo	Hân	Tiếng Anh 9	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	BA
1351	Vũ Minh	Khôi	Tiếng Anh 9	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Tân Bình	BA
1352	Đỗ Ngọc Minh	Khuê	Tiếng Anh 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	BA
1353	Trần Khánh	Linh	Tiếng Anh 9	THCS Lê Lợi	Tân Phú	BA
1354	Võ Khánh	Linh	Tiếng Anh 9	THCS Võ Văn Tần	Tân Bình	BA
1355	Trần Dương Hải	Thượng	Tiếng Anh 9	THCS Trần Quang Khải	Tân Phú	BA
1356	Nguyễn Hoàng Quốc	Khánh	Tiếng Anh 9	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Bình Tân	BA
1357	Lê Nhã Trúc Sơn	Kha	Tiếng Anh 9	THCS Lê Quý Đôn	Thủ Đức	BA
1358	Nguyễn Hữu	Trung	Tiếng Anh 9	THCS Lê Quý Đôn	Thủ Đức	BA
1359	Nguyễn Vũ Chí	Tùng	Tiếng Anh 9	THCS Phước Bình	Quận 9	BA
1360	Đặng Thiên	Bảo	Tiếng Anh 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	BA
1361	Nguyễn Thanh	Hoàng	Tiếng Anh 9	THCS Lý Tự Trọng	Gò Vấp	BA
1362	Nguyễn Ngọc Lan	Khanh	Tiếng Anh 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	BA
1363	Cái Trương Hoàng	Phúc	Tiếng Anh 9	THCS Phạm Đình Hổ	Quận 6	BA
1364	Trần Thư	Mẫn	Tiếng Anh 9	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Quận 11	BA
1365	Phùng Gia	Khang	Tiếng Anh 9	THCS và THPT Ngôi Sao	Bình Tân	BA
1366	Nguyễn Mạnh	Tùng	Tiếng Anh 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BA
1367	Võ Tá Minh	Phước	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	BA
1368	Nguyễn Thiên	Anh	Tiếng Anh 9	THPT Mùa Xuân	Bình Thạnh	BA
1369	Vũ Thanh	Hà	Tiếng Anh 9	THCS Trương Công Định	Bình Thạnh	BA
1370	Lê Uy	Vũ	Tiếng Anh 9	THCS Phạm Văn Chiêu	Gò Vấp	BA
1371	Dương Minh	Đặng	Tiếng Anh 9	THCS Hoàng Lê Kha	Quận 6	BA
1372	Lâm Vỹ	Lương	Tiếng Anh 9	THCS Bình Tây	Quận 6	BA
1373	Vương Tuấn	Khải	Tiếng Anh 9	TH và THCS Thế Giới Trẻ Em	Bình Chánh	BA
1374	Dương Hoàn	Khôi	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	BA
1375	Võ Trọng	Nhân	Tiếng Anh 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1376	Vũ Phạm Minh	Châu	Tiếng Anh 9	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	BA
1377	Phạm Đăng	Khải	Tiếng Anh 9	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	BA
1378	Lê Thành	Tín	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	BA
1379	Liêu Thanh Nguyệt	Quế	Tiếng Anh 9	THCS và THPT Sương Nguyệt Anh	Quận 10	BA
1380	Lê Chí	Thiện	Tiếng Anh 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BA
1381	Nguyễn Quốc	Nam	Tiếng Anh 9	THCS Trường Sơn	Gò Vấp	BA
1382	Nguyễn Trung	Tín	Tiếng Anh 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	BA
1383	Bùi Nhã Thanh	Uyên	Tiếng Anh 9	THCS Phan Tây Hồ	Gò Vấp	BA
1384	Tô Thanh	Vân	Tiếng Anh 9	THCS Hoàng Lê Kha	Quận 6	BA
1385	Lê Mai Bảo	Khánh	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tân Bình	BA
1386	Ngô Phương	Nhi	Tiếng Anh 9	THCS Trường Chinh	Tân Bình	BA
1387	Trần Tuấn	Khoa	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Chí Thanh	Quận 12	BA
1388	Nguyễn Tấn	Tài	Tiếng Anh 9	THCS Bình Hòa	Củ Chi	BA
1389	Huỳnh Nguyễn Nhật	Tân	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn An Ninh	Quận 12	BA
1390	Nguyễn Phan Bảo	Trân	Tiếng Anh 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	BA
1391	Nguyễn Huy	Bách	Tiếng Anh 9	THCS Phước Bình	Quận 9	BA
1392	Nguyễn Tường Khải	Anh	Tiếng Anh 9	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Quận 7	BA
1393	Trương Thy Minh	Minh	Tiếng Anh 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
1394	Bùi Ngọc Như	Ý	Tiếng Anh 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
1395	Nguyễn Ngọc Lương	Giang	Tiếng Anh 9	THCS Minh Đức	Quận 1	BA
1396	Nguyễn Hoàng Thụy	Khanh	Tiếng Anh 9	THCS Huỳnh Khương Ninh	Quận 1	BA
1397	Cao Ngọc Phương	Trang	Tiếng Anh 9	THCS Vân Đồn	Quận 4	BA
1398	Nguyễn Nhật	Nam	Tiếng Anh 9	THCS và THPT Việt Anh	Phú Nhuận	BA
1399	Nguyễn Đức	Thuận	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Bé	Bình Thạnh	BA
1400	Trần Gia	Hải	Tiếng Anh 9	THCS Lê Lai	Quận 8	BA
1401	Nguyễn Phúc Bảo	Trân	Tiếng Anh 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	BA
1402	Bùi Vũ Diễm	Hào	Tiếng Anh 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	BA
1403	Kim Hoàng	Long	Tiếng Anh 9	THCS Tân Quý Tây	Bình Chánh	BA
1404	Đào Quốc	Dũng	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
1405	Phạm Nguyễn Minh	Thư	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn An Ninh	Quận 12	BA
1406	Mai Ngọc Bảo	Trân	Tiếng Anh 9	THCS Linh Trung	Thủ Đức	BA
1407	Võ Minh	Đức	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	BA
1408	Trần Minh	Thư	Tiếng Anh 9	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Quận 7	BA
1409	Phạm Kiến Tường	Minh	Tiếng Anh 9	TH, THCS và THPT Vạn Hạnh	Quận 10	BA
1410	Nguyễn Thanh	Trúc	Tiếng Anh 9	THCS Bàn Cờ	Quận 3	BA
1411	Lê Quang	Huy	Tiếng Anh 9	Song ngữ Quốc tế Horizon	Quận 2	BA
1412	Nguyễn Huỳnh Vân	Nghi	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	BA
1413	Nguyễn Hạnh Hoàng	Đức	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Trãi	Gò Vấp	BA
1414	Hoàng Lê Xuân	Lan	Tiếng Anh 9	THCS Đống Đa	Bình Thạnh	BA
1415	Đỗ Quang	Minh	Tiếng Anh 9	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Gò Vấp	BA
1416	Huỳnh Ngọc Uyên	Nhi	Tiếng Anh 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	BA
1417	Nguyễn Bảo	Phúc	Tiếng Anh 9	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	BA
1418	Trần Phi	Bằng	Tiếng Anh 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 11	BA
1419	Trần Anh	Khoa	Tiếng Anh 9	THCS Bình Tây	Quận 6	BA
1420	Quan Triệu	Tín	Tiếng Anh 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	BA
1421	Đặng Xuân	Bình	Tiếng Anh 9	THCS Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	BA
1422	Nguyễn Uyên	Đan	Tiếng Anh 9	THCS Phan Bội Châu	Tân Phú	BA
1423	Phan Quý	Khang	Tiếng Anh 9	THCS Trần Quang Khải	Tân Phú	BA
1424	Lê Hương	Giang	Tiếng Anh 9	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	BA
1425	Nguyễn Thị Hiền	Mai	Tiếng Anh 9	THCS Phan Bội Châu	Quận 12	BA
1426	Trần Nhã	Uyên	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1427	Trần Quốc	Nam	Tiếng Anh 9	THCS Linh Trung	Thủ Đức	BA
1428	Nguyễn Thiện	Anh	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	BA
1429	Huỳnh Phi	Hoàng	Tiếng Anh 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
1430	Tạ Nguyễn Song	Ngân	Tiếng Anh 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
1431	Nguyễn Phạm Quốc	Trung	Tiếng Anh 9	THCS Kim Đồng	Quận 5	BA
1432	Nguyễn Phú	Vinh	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	BA
1433	Nguyễn Duy	An	Tiếng Anh 9	Song ngữ Quốc tế Horizon	Quận 2	BA
1434	Nguyễn Vũ Phương	Minh	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Gò Vấp	BA
1435	Trương Hoàng Cao	Minh	Tiếng Anh 9	THPT Mùa Xuân	Bình Thạnh	BA
1436	Nguyễn Đại	Vũ	Tiếng Anh 9	THCS Cầu Kiệu	Phú Nhuận	BA
1437	Phạm Thùy	Anh	Tiếng Anh 9	THCS Bình Đông	Quận 8	BA
1438	Nguyễn Gia	Hân	Tiếng Anh 9	THCS Lê Anh Xuân	Quận 11	BA
1439	Trương Huệ	Linh	Tiếng Anh 9	THCS Lữ Gia	Quận 11	BA
1440	Lê Hoài	An	Tiếng Anh 9	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Quận 11	BA
1441	Nguyễn Anh	Kiệt	Tiếng Anh 9	THCS Trần Quang Khải	Tân Phú	BA
1442	Nguyễn Minh	Phát	Tiếng Anh 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	BA
1443	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Tiếng Anh 9	THCS Trường Chinh	Tân Bình	BA
1444	Trần Huỳnh Gia	Khang	Tiếng Anh 9	THCS An Lạc	Bình Tân	BA
1445	Phùng Gia Trâm	Anh	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	BA
1446	Lê Anh	Khôi	Tiếng Anh 9	THCS và THPT Đức Trí	Quận 7	BA
1447	Võ Ngọc	Diễm	Tiếng Anh 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BA
1448	Trần Nguyễn Minh	Thư	Tiếng Anh 9	THCS Bạch Đằng	Quận 3	BA
1449	Lê Hoàng Mỹ	Uyên	Tiếng Anh 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	BA
1450	Đoàn Nguyễn Khánh	Duy	Tiếng Pháp 9	THCS Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	NHẤT
1451	Võ Lê Minh	Kha	Tiếng Pháp 9	THCS Colette	Quận 3	NHẤT
1452	Đỗ Đăng Nhật	Tiến	Tiếng Pháp 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHẤT
1453	Nguyễn Song	Khuê	Tiếng Pháp 9	THCS Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	NHẤT
1454	Nguyễn Hoàng	Huy	Tiếng Pháp 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHÌ
1455	Đình Trần Tú	Anh	Tiếng Pháp 9	THCS Colette	Quận 3	NHÌ
1456	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	Tiếng Pháp 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	NHÌ
1457	Trương Gia	Tuệ	Tiếng Pháp 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	NHÌ
1458	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	Tiếng Pháp 9	THCS Colette	Quận 3	NHÌ
1459	Nguyễn Linh	Phong	Tiếng Pháp 9	THCS Colette	Quận 3	NHÌ
1460	Nguyễn Anh	Quân	Tiếng Pháp 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHÌ
1461	Huỳnh Minh	Tấn	Tiếng Pháp 9	THCS Colette	Quận 3	NHÌ
1462	Hứa Mai	Thảo	Tiếng Pháp 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHÌ
1463	Kiều Tấn Anh	Minh	Tiếng Pháp 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	BA
1464	Trần Thùy	Linh	Tiếng Pháp 9	THCS Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	BA
1465	Dương Bảo	Lâm	Tiếng Pháp 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	BA
1466	Phạm Tú	Anh	Tiếng Pháp 9	THCS Colette	Quận 3	BA
1467	Trần Ngọc	Uyên	Tiếng Pháp 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	BA
1468	Nguyễn Hoàng Phương	Nghi	Tiếng Pháp 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	BA
1469	Phạm Ngọc Nhật	Minh	Tiếng Pháp 9	THCS Colette	Quận 3	BA
1470	Nguyễn Trọng	Tín	Tiếng Pháp 9	THCS Colette	Quận 3	BA
1471	Nguyễn Võ Đình	Huy	Tiếng Pháp 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	BA
1472	Chu Hoàng Nam	Phương	Tiếng Pháp 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	BA
1473	Phạm Hoài Bảo	Nghi	Tiếng Nhật 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHẤT
1474	Nguyễn Hồng	Ăn	Tiếng Nhật 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHẤT
1475	Phạm Quỳnh	Hương	Tiếng Nhật 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ
1476	Nguyễn Quốc	Tuấn	Tiếng Nhật 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ
1477	Phạm Ngọc	Khánh	Tiếng Nhật 9	THCS Võ Trường Toản	Quận 1	NHÌ

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1478	Phan Nguyễn Quế	Anh	Tiếng Nhật 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ
1479	Lâm Nguyên	Khang	Tiếng Nhật 9	THCS Võ Trường Toản	Quận 1	BA
1480	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Tiếng Nhật 9	THCS Võ Trường Toản	Quận 1	BA
1481	Nguyễn Đình Gia	Hân	Tiếng Nhật 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
1482	Đình Bình	Minh	Tiếng Nhật 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
1483	Nguyễn Phương	Ngân	Tiếng Nhật 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
1484	Nguyễn Quỳnh	Hương	Tiếng Nhật 9	THCS Võ Trường Toản	Quận 1	BA
1485	Nguyễn Tôn Minh	Thiện	Tiếng Nhật 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
1486	Lâm Phước	Thanh	Tiếng Trung 9	THCS Bình Tây	Quận 6	NHẤT
1487	Hứa Thuận	Hân	Tiếng Trung 9	TH, THCS và THPT Văn Lang	Quận 5	NHẤT
1488	Yiu Tâm	Duyên	Tiếng Trung 9	TH, THCS và THPT Văn Lang	Quận 5	NHẤT
1489	Huỳnh Uyển	Như	Tiếng Trung 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	NHẤT
1490	Tạ Hân	Hòa	Tiếng Trung 9	THCS Trần Bội Cơ	Quận 5	NHÌ
1491	Trương Linh	Mẫn	Tiếng Trung 9	TH, THCS và THPT Văn Lang	Quận 5	NHÌ
1492	Huỳnh Lý Uyên	Như	Tiếng Trung 9	TH, THCS và THPT Văn Lang	Quận 5	NHÌ
1493	Lý Tú	Quỳnh	Tiếng Trung 9	TH, THCS và THPT Văn Lang	Quận 5	NHÌ
1494	Lạc Ý	Mẫn	Tiếng Trung 9	TH, THCS và THPT Văn Lang	Quận 5	NHÌ
1495	Mạch Uyên	San	Tiếng Trung 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	NHÌ
1496	Lưu Bích	Nghi	Tiếng Trung 9	THCS Mạch Kiếm Hùng	Quận 5	NHÌ
1497	Tiết Nhã	Kỳ	Tiếng Trung 9	THCS Phạm Đình Hồ	Quận 6	NHÌ
1498	Trần Ngạn	Tâm	Tiếng Trung 9	THCS Hậu Giang	Quận 11	NHÌ
1499	Hà Ý	Dung	Tiếng Trung 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	NHÌ
1500	Hứa Hồng	Phúc	Tiếng Trung 9	TH, THCS và THPT Văn Lang	Quận 5	NHÌ
1501	Châu Tuấn	Hào	Tiếng Trung 9	THCS Hậu Giang	Quận 11	BA
1502	Châu Mỹ	Lệ	Tiếng Trung 9	THCS Phạm Đình Hồ	Quận 6	BA
1503	Dung Huệ	Mẫn	Tiếng Trung 9	THCS Hậu Giang	Quận 11	BA
1504	Lâm Tú	Huê	Tiếng Trung 9	THCS Phạm Đình Hồ	Quận 6	BA
1505	Trần Mỹ	Bừu	Tiếng Trung 9	TH, THCS và THPT Văn Lang	Quận 5	BA
1506	La Dương	Phát	Tiếng Trung 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	BA
1507	Huỳnh Thu	Kỳ	Tiếng Trung 9	THCS Hậu Giang	Quận 11	BA
1508	Phương Mỹ	Dung	Tiếng Trung 9	TH, THCS và THPT Văn Lang	Quận 5	BA
1509	Giềng Ngọc	Yến	Tiếng Trung 9	THCS Phạm Đình Hồ	Quận 6	BA
1510	Vòng Ngọc	Hân	Tiếng Trung 9	THCS Hậu Giang	Quận 11	BA
1511	Trần Lê Cát	Tường	Tiếng Trung 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	BA
1512	Lâm Hưng	Bình	Tiếng Trung 9	THCS Hậu Giang	Quận 11	BA
1513	Chung Bội	Thi	Tiếng Trung 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	BA
1514	Lê Bội	Nhi	Tiếng Trung 9	THCS Hậu Giang	Quận 11	BA
1515	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	KHTN 9	THCS Tân Bình	Tân Bình	NHẤT
1516	Trần Thị Thảo	Như	KHTN 9	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tân Bình	NHẤT
1517	Nguyễn Tiến	Đạt	KHTN 9	THCS Phước Bình	Quận 9	NHẤT
1518	Nguyễn Hoàng	Nam	KHTN 9	THCS Trần Văn Đàng	Tân Bình	NHẤT
1519	Lê Đăng	Khoa	KHTN 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	NHẤT
1520	Phạm Anh	Khoa	KHTN 9	THCS Mạch Kiếm Hùng	Quận 5	NHẤT
1521	Lê Huỳnh Bảo	Ngọc	KHTN 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	NHẤT
1522	Nguyễn Tấn	Phước	KHTN 9	THCS Trường Chinh	Tân Bình	NHẤT
1523	Hoàng Tuấn	Linh	KHTN 9	TH, THCS và THPT Việt Úc	Quận 7	NHẤT
1524	Trần Lê Cát	Tiên	KHTN 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	NHẤT
1525	Lê Trần Phương	Nghi	KHTN 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	NHẤT
1526	Văn Thanh	Ngân	KHTN 9	THCS Lý Thánh Tông	Quận 8	NHẤT
1527	Đình An	Huy	KHTN 9	THCS Lý Thường Kiệt	Tân Bình	NHẤT
1528	Trần Quốc	Hưng	KHTN 9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	NHẤT

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1529	Nguyễn Vũ Quốc	An	KHTN 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHẤT
1530	Lưu Nguyễn Việt	Hoàng	KHTN 9	THCS Hoàng Hoa Thám	Tân Bình	NHẤT
1531	Bùi Hải	Long	KHTN 9	THCS Phú Lợi	Quận 8	NHẤT
1532	Lâm Bảo	Nguyên	KHTN 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	NHẤT
1533	Nguyễn Thảo	Nguyên	KHTN 9	THCS Trường Chinh	Tân Bình	NHẤT
1534	Nguyễn Hải	Đặng	KHTN 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	NHẤT
1535	Trần Nguyễn Minh	Phúc	KHTN 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHẤT
1536	Trần Minh	Tuấn	KHTN 9	THCS Colette	Quận 3	NHẤT
1537	Lâm Chí	Hào	KHTN 9	THCS Phú Định	Quận 6	NHÌ
1538	Trần Minh	Ngọc	KHTN 9	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tân Bình	NHÌ
1539	Nguyễn Nguyên	Lộc	KHTN 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	NHÌ
1540	Phan Lê	Minh	KHTN 9	THCS Bình Chiểu	Thủ Đức	NHÌ
1541	Võ Ngọc	Quyên	KHTN 9	THCS Bạch Đằng	Quận 3	NHÌ
1542	Cùng Hồng	Vân	KHTN 9	THCS Lý Phong	Quận 5	NHÌ
1543	Phạm Vũ Đăng	Duy	KHTN 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	NHÌ
1544	Ngô Đoàn Phương	Nghi	KHTN 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	NHÌ
1545	Nguyễn Mỹ	Phương	KHTN 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	NHÌ
1546	Nguyễn Quang	Lập	KHTN 9	THCS Thái Văn Lung	Thủ Đức	NHÌ
1547	Lê Ngọc Bích	Vy	KHTN 9	THCS Ba Đình	Quận 5	NHÌ
1548	Nguyễn Trần Quang	Minh	KHTN 9	THCS Võ Trường Toản	Quận 1	NHÌ
1549	Lê Nguyễn Nhật	Quỳnh	KHTN 9	THCS Bình Tây	Quận 6	NHÌ
1550	Đình Đức	Huy	KHTN 9	THCS và THPT Đình Thiện Lý	Quận 7	NHÌ
1551	Võ Phước Bảo	Trần	KHTN 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	NHÌ
1552	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	KHTN 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	NHÌ
1553	Nguyễn Hồng Nam	Kha	KHTN 9	THCS Nguyễn Huệ	Tân Phú	NHÌ
1554	Nguyễn Liêu Tiến	Luật	KHTN 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	NHÌ
1555	Nguyễn Quốc	Anh	KHTN 9	THCS Lê Quý Đôn	Thủ Đức	NHÌ
1556	Nguyễn Ái	Như	KHTN 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHÌ
1557	Nguyễn Võ Hà	Phương	KHTN 9	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	NHÌ
1558	Phạm Minh	Thuận	KHTN 9	THCS Huỳnh Tấn Phát	Quận 7	NHÌ
1559	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	KHTN 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	NHÌ
1560	Phan Thị Hòa	Minh	KHTN 9	THCS Đồng Đa	Bình Thạnh	NHÌ
1561	Phạm Hoàng	Long	KHTN 9	THCS Bình An	Quận 8	NHÌ
1562	Lưu Tuấn	Khải	KHTN 9	THCS Ngô Chí Quốc	Thủ Đức	NHÌ
1563	Trần Võ Hữu	Thành	KHTN 9	THCS Trần Quốc Toản	Quận 9	NHÌ
1564	Nguyễn Việt	Tú	KHTN 9	THCS Lê Quý Đôn	Thủ Đức	NHÌ
1565	Nguyễn Chấn	Hoàn	KHTN 9	THCS Huỳnh Tấn Phát	Quận 7	NHÌ
1566	Nguyễn Mai Minh	Phúc	KHTN 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ
1567	Nguyễn Anh	Quân	KHTN 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ
1568	Hoàng Lê	Bách	KHTN 9	TH, THCS và THPT Việt Úc	Quận 7	NHÌ
1569	Phùng Lê Chí	Hiệp	KHTN 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHÌ
1570	Đỗ Ngọc Uyên	Ly	KHTN 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHÌ
1571	Trần Anh Thảo	Ngọc	KHTN 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	NHÌ
1572	Nguyễn Xuân	Sang	KHTN 9	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	NHÌ
1573	Bùi Mỹ	Uyên	KHTN 9	THCS Thị Trấn 2	Củ Chi	NHÌ
1574	Hồ Thái	Son	KHTN 9	THCS Lê Quý Đôn	Thủ Đức	NHÌ
1575	Huỳnh Ngọc Thùy	Anh	KHTN 9	THCS Hồng Bàng	Quận 5	NHÌ
1576	Đình Tường	My	KHTN 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ
1577	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	KHTN 9	THCS Huỳnh Khương Ninh	Quận 1	BA
1578	Hồ Huy	Hùng	KHTN 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	BA
1579	Kiều Công	Triết	KHTN 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1580	Nguyễn Thành	Luân	KHTN 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	BA
1581	Nguyễn Thị Như	Phúc	KHTN 9	THCS Trường Thạnh	Quận 9	BA
1582	Nguyễn Anh	Tuyên	KHTN 9	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	BA
1583	Nguyễn Võ Minh	Di	KHTN 9	THCS Huỳnh Tấn Phát	Quận 7	BA
1584	Nguyễn Thị Diễm	Thanh	KHTN 9	THCS Lý Phong	Quận 5	BA
1585	Phan Nguyễn Văn	Anh	KHTN 9	THCS Đồng Đa	Bình Thạnh	BA
1586	Lê Nguyễn Trúc	Phương	KHTN 9	THCS Đồng Đa	Bình Thạnh	BA
1587	Phạm Thủy	Trúc	KHTN 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	BA
1588	Phạm Cao Bảo	Hạnh	KHTN 9	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	BA
1589	Thân Thiên	Kim	KHTN 9	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	BA
1590	Nguyễn Xuân	Phương	KHTN 9	THCS Đặng Trần Côn	Tân Phú	BA
1591	Nguyễn Thị Thu	Hường	KHTN 9	THCS Tân Thông Hội	Cù Chi	BA
1592	Kiều Thành	Tuân	KHTN 9	THCS Huỳnh Tấn Phát	Quận 7	BA
1593	Trần Hoàng	Quân	KHTN 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	BA
1594	Nguyễn Bá Bảo	Long	KHTN 9	THCS Thị Trấn 2	Cù Chi	BA
1595	Lê Anh	Tuấn	KHTN 9	THCS Hưng Bình	Quận 9	BA
1596	Phạm Ngọc Thúy	Anh	KHTN 9	THCS Ba Đình	Quận 5	BA
1597	Lâm Phương	Lê	KHTN 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
1598	Đỗ Trần Duy	Anh	KHTN 9	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	BA
1599	Nguyễn Ngọc Hà	My	KHTN 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	BA
1600	Lê Hoàng Tuyết	Minh	KHTN 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
1601	Trương Kính	Hung	KHTN 9	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Quận 6	BA
1602	Trần Kim	Ngọc	KHTN 9	THCS Sương Nguyệt Anh	Quận 8	BA
1603	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	KHTN 9	THCS Trần Danh Ninh	Quận 8	BA
1604	Huỳnh Bảo	Ngọc	KHTN 9	THCS Âu Lạc	Tân Bình	BA
1605	Phan Ngọc Mai	Quyên	KHTN 9	THCS Thị Trấn 2	Cù Chi	BA
1606	Nguyễn Thái	Bình	KHTN 9	THCS Bình Chiểu	Thủ Đức	BA
1607	Diệp Thanh	Nhã	KHTN 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	BA
1608	Trần Quang	Trường	KHTN 9	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	BA
1609	Lý Mẫn	Nguyên	KHTN 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
1610	Bùi Lê Xuân	Anh	KHTN 9	THCS Huỳnh Khương Ninh	Quận 1	BA
1611	Ngô Thanh Quyền	Anh	KHTN 9	THCS Đồng Đa	Bình Thạnh	BA
1612	Tạ Minh	Quân	KHTN 9	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	BA
1613	Trần Gia	Hân	KHTN 9	THCS Nguyễn Huệ	Tân Phú	BA
1614	Nguyễn Tấn	Hùng	KHTN 9	THCS Nguyễn Huệ	Tân Phú	BA
1615	Phan Thành	Luân	KHTN 9	THCS Thị Trấn 2	Cù Chi	BA
1616	Phạm Phúc	Thịnh	KHTN 9	THCS Hoa Lư	Quận 9	BA
1617	Nguyễn Ngọc	Yến	KHTN 9	THCS Trần Bội Cơ	Quận 5	BA
1618	Bùi Ngọc Diễm	Hương	KHTN 9	THCS Văn Đồn	Quận 4	BA
1619	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	KHTN 9	THCS Phú Lợi	Quận 8	BA
1620	Nguyễn Trung	Hiếu	KHTN 9	THCS Khánh Bình	Quận 8	BA
1621	Quách Gia	Thành	KHTN 9	THCS Bình Tây	Quận 6	BA
1622	Dư Bách	Thư	KHTN 9	THCS Văn Thân	Quận 6	BA
1623	Lê Như	Bình	KHTN 9	THCS Thị Trấn 2	Cù Chi	BA
1624	Đoàn Thục	Anh	KHTN 9	THCS Tân Phú	Quận 9	BA
1625	Vũ Nguyễn Tuấn	Huy	KHTN 9	THCS Long Bình	Quận 9	BA
1626	Trần Yến	Phi	KHTN 9	THCS Trần Bội Cơ	Quận 5	BA
1627	Trần Khánh	Quân	KHTN 9	THCS Mạch Kiếm Hùng	Quận 5	BA
1628	Nguyễn Anh	Thư	KHTN 9	THCS Kim Đồng	Quận 5	BA
1629	Võ Thị Tường	Vi	KHTN 9	THCS Tăng Bạt Hổ	Quận 4	BA
1630	Cao Phương	Ngân	KHTN 9	THCS Hoàng Lê Kha	Quận 6	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1631	Võ Nhật Quỳnh	Mai	KHTN 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	BA
1632	Nguyễn Tiến Hoàng	Duy	KHTN 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	BA
1633	Tô Quế	Anh	KHTN 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	BA
1634	Phạm Hồng Quốc	Bảo	KHTN 9	THCS Bạch Đằng	Quận 3	BA
1635	Đỗ Hoàng Khanh	Vi	KHTN 9	THCS Kim Đồng	Quận 5	BA
1636	Dương Vũ Anh	Khôi	KHTN 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	BA
1637	Lư Quốc	Tuấn	KHTN 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	BA
1638	Nguyễn Phương	Vy	KHTN 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	BA
1639	Nguyễn Trần Hữu	Lộc	KHTN 9	THCS Tân Xuân	Hóc Môn	BA
1640	Đỗ Thị Thu	Thúy	KHTN 9	THCS Tân Thông Hội	Củ Chi	BA
1641	Phan Nguyễn Thành	Trung	KHTN 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
1642	Phan Thành	Đạt	KHTN 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	BA
1643	Trần Thanh Trúc	Linh	KHTN 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	BA
1644	Đình Nguyễn Ngọc	Linh	Công Nghệ 9	THCS Lý Tự Trọng	Gò Vấp	NHẤT
1645	Nguyễn Tấn	Minh	Công Nghệ 9	THCS An Nhơn	Gò Vấp	NHẤT
1646	Trần Tiến	Phong	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Gò Vấp	NHẤT
1647	Nguyễn Thanh	Xinh	Công Nghệ 9	THCS Tân Bình	Tân Bình	NHẤT
1648	Nguyễn Hoàng Thiên	Lộc	Công Nghệ 9	THCS Lý Tự Trọng	Gò Vấp	NHẤT
1649	Phạm Trần Hồng	Thịnh	Công Nghệ 9	THCS Phước Thạnh	Củ Chi	NHẤT
1650	Nguyễn Kiều Gia	Hân	Công Nghệ 9	THCS Hoàng Hoa Thám	Tân Bình	NHẤT
1651	Đỗ Mạnh	Hùng	Công Nghệ 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	NHẤT
1652	Phùng Nguyễn Thiên	Hào	Công Nghệ 9	THCS Tân An Hội	Củ Chi	NHẤT
1653	Phạm Đăng	Khoa	Công Nghệ 9	THCS Hưng Bình	Quận 9	NHẤT
1654	Ngô Đức	Bình	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	NHÌ
1655	Nguyễn Hoàng Gia	Hiển	Công Nghệ 9	THCS An Phú	Quận 2	NHÌ
1656	Trần Nhật	Tân	Công Nghệ 9	THCS Thông Tây Hội	Gò Vấp	NHÌ
1657	Nguyễn Tố	Nguyên	Công Nghệ 9	THCS Bình Đông	Quận 8	NHÌ
1658	Giang Kim	Yến	Công Nghệ 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	NHÌ
1659	Đào Xuân	Quang	Công Nghệ 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	NHÌ
1660	Nguyễn Quốc	Vinh	Công Nghệ 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	NHÌ
1661	Kiều Nguyễn Ngọc Hòa	Ốn	Công Nghệ 9	THCS Hưng Bình	Quận 9	NHÌ
1662	Nguyễn Hồng	Nhung	Công Nghệ 9	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	NHÌ
1663	Nguyễn Minh	Khôi	Công Nghệ 9	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	NHÌ
1664	Lê Thị	Linh	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	NHÌ
1665	Hồ Sỹ Trọng	Thức	Công Nghệ 9	THCS Bình An	Quận 8	NHÌ
1666	Trần Phạm Minh	Nhật	Công Nghệ 9	THCS Đức Trí	Quận 1	NHÌ
1667	Phạm Kim	Thảo	Công Nghệ 9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	NHÌ
1668	Đỗ Quốc	Việt	Công Nghệ 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	NHÌ
1669	Phạm Ngô Khánh	Huy	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	NHÌ
1670	Đào Trọng	Nhân	Công Nghệ 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	NHÌ
1671	Lê Kim	Huy	Công Nghệ 9	THCS Thông Tây Hội	Gò Vấp	NHÌ
1672	Vũ Mạnh	Tiến	Công Nghệ 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	NHÌ
1673	Huỳnh Mai Cát	Tường	Công Nghệ 9	THCS Trần Quang Khải	Quận 12	NHÌ
1674	Huỳnh Quốc	Hưng	Công Nghệ 9	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	NHÌ
1675	Hồ Minh	Trung	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Văn Phú	Quận 11	NHÌ
1676	Nguyễn Anh	Hào	Công Nghệ 9	THCS Trần Hưng Đạo	Quận 12	NHÌ
1677	Nguyễn Thiệu Mỹ	Tiên	Công Nghệ 9	THCS Trần Quang Khải	Quận 12	NHÌ
1678	Lê Xuân	Khoa	Công Nghệ 9	THCS Lý Phong	Quận 5	NHÌ
1679	Dương Trần Nhật	Tân	Công Nghệ 9	THCS Thông Tây Hội	Gò Vấp	NHÌ
1680	Đào Ngọc Tuấn	Anh	Công Nghệ 9	THCS Trần Quang Khải	Quận 12	NHÌ
1681	Nguyễn Quốc	Khang	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Văn Nghi	Gò Vấp	NHÌ

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1682	Phạm Nguyễn Minh	Ngọc	Công Nghệ 9	THCS Lý Phong	Quận 5	NHÌ
1683	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	Công Nghệ 9	THCS An Lạc	Bình Tân	NHÌ
1684	Nguyễn Phát	Đạt	Công Nghệ 9	THCS Phước Bình	Quận 9	NHÌ
1685	Vũ Đức	Phát	Công Nghệ 9	THCS Trần Quốc Toàn	Quận 9	NHÌ
1686	Nguyễn Tấn	Phú	Công Nghệ 9	THCS Phước Bình	Quận 9	NHÌ
1687	Lê Thanh	Phát	Công Nghệ 9	THCS Tùng Thiện Vương	Quận 8	NHÌ
1688	Nguyễn Đăng	Khoa	Công Nghệ 9	THCS Giồng Ông Tố	Quận 2	NHÌ
1689	Nguyễn Thanh	Vĩ	Công Nghệ 9	THCS Trần Quốc Tuấn	Quận 7	NHÌ
1690	Hoàng Thị Khánh	Ly	Công Nghệ 9	THCS Hoàng Hoa Thám	Tân Bình	NHÌ
1691	Bùi Nguyễn Khải	Vinh	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	NHÌ
1692	Đình Quang	Đạt	Công Nghệ 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	NHÌ
1693	Nguyễn Tuấn Minh	Quân	Công Nghệ 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	NHÌ
1694	Trương Huỳnh Bảo	Long	Công Nghệ 9	THCS Võ Trường Toản	Quận 1	NHÌ
1695	Trần Ngọc Thảo	Ly	Công Nghệ 9	THCS Hiệp Bình	Thủ Đức	NHÌ
1696	Lê Nguyễn Nhật	Trương	Công Nghệ 9	THCS Ba Đình	Quận 5	NHÌ
1697	Phan Quốc	Dũng	Công Nghệ 9	THCS Hoàng Hoa Thám	Tân Bình	NHÌ
1698	Tổng Vinh	Thái	Công Nghệ 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	NHÌ
1699	Lê Trần Minh	Nguyên	Công Nghệ 9	THCS Đoàn Kết	Quận 6	NHÌ
1700	Đình Hồ Anh	Dũng	Công Nghệ 9	THCS Vĩnh Lộc A	Bình Chánh	NHÌ
1701	Lâm Ngọc Quỳnh	Anh	Công Nghệ 9	THCS Lê Quý Đôn	Thủ Đức	NHÌ
1702	Phạm Phương	Linh	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	NHÌ
1703	Phạm Dương	Minh	Công Nghệ 9	THCS An Phú	Quận 2	BA
1704	Đỗ Bá Gia	Hiếu	Công Nghệ 9	THCS Cầu Kiệu	Phú Nhuận	BA
1705	Châu Gia	Lộc	Công Nghệ 9	THCS Giồng Ông Tố	Quận 2	BA
1706	Dương Thái Minh	Phong	Công Nghệ 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	BA
1707	Nguyễn Văn	Đông	Công Nghệ 9	THCS Dương Bá Trạc	Quận 8	BA
1708	Ngô Huỳnh Anh	Khôi	Công Nghệ 9	THCS Lý Thường Kiệt	Tân Bình	BA
1709	Trần Gia	Phát	Công Nghệ 9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	BA
1710	Hà Lê Hồng	Nhật	Công Nghệ 9	THCS Phước Thạnh	Củ Chi	BA
1711	Trần Hữu	Đạt	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	BA
1712	Trương Quốc	Đạt	Công Nghệ 9	THCS Vân Đồn	Quận 4	BA
1713	Nguyễn	Trí	Công Nghệ 9	THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	BA
1714	Nguyễn Minh	Kha	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	BA
1715	Trần Đình Hoàng	Quân	Công Nghệ 9	THCS Huỳnh Khương Ninh	Quận 1	BA
1716	Nguyễn Ngọc Huy	Hoàng	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Văn Phú	Quận 11	BA
1717	Nguyễn Đặng Lê	Trung	Công Nghệ 9	THCS Lê Lai	Quận 8	BA
1718	Âu Tuyết	Linh	Công Nghệ 9	THCS Tân An Hội	Củ Chi	BA
1719	Nguyễn Hoàng	Phúc	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	BA
1720	Trần Minh	Quang	Công Nghệ 9	THCS Trần Quốc Tuấn	Quận 7	BA
1721	Trương Lê Minh	Toàn	Công Nghệ 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	BA
1722	Nguyễn Minh	Trí	Công Nghệ 9	THCS Vân Đồn	Quận 4	BA
1723	Đậu Nữ Hoài	Thương	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Chí Thanh	Quận 12	BA
1724	Dương Thanh	Thúy	Công Nghệ 9	THCS Trần Hưng Đạo	Quận 12	BA
1725	Mao Quốc	Khánh	Công Nghệ 9	THCS Đống Đa	Bình Thạnh	BA
1726	Bạch Thanh	An	Công Nghệ 9	THCS Chu Văn An	Quận 11	BA
1727	Võ Huỳnh Thanh	Thúy	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Trung Trực	Quận 12	BA
1728	Lê Ngọc	Tùng	Công Nghệ 9	THCS Hoàng Hoa Thám	Tân Bình	BA
1729	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	Công Nghệ 9	THCS An Lạc	Bình Tân	BA
1730	Vương Thi Trà	Mi	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Trung Trực	Quận 12	BA
1731	Võ Thiên	Bảo	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Tri Phương	Quận 10	BA
1732	Trần Đào Gia	Phước	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Tri Phương	Quận 10	BA

STT	HỌ	TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG	QUẬN, HUYỆN	GIẢI
1733	Huỳnh Huệ	Nhi	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Tri Phương	Quận 10	BA
1734	Nguyễn Trung	Hiếu	Công Nghệ 9	THCS Trần Quang Khải	Quận 12	BA
1735	Đặng Anh	Kiệt	Công Nghệ 9	THCS Lê Lai	Quận 8	BA
1736	Dương Ngọc Khánh	Linh	Công Nghệ 9	THCS Bình Chiểu	Thủ Đức	BA
1737	Nguyễn Hồng	Phúc	Công Nghệ 9	THCS Phú Định	Quận 6	BA
1738	Nguyễn Hiền Minh	Trần	Công Nghệ 9	THCS Phạm Đình Hồ	Quận 6	BA
1739	Nguyễn Đức	Thắng	Công Nghệ 9	THCS Tam Bình	Thủ Đức	BA
1740	Phạm Chí	Thành	Công Nghệ 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	BA
1741	Nguyễn Quốc	Huy	Công Nghệ 9	THCS Vĩnh Lộc A	Bình Chánh	BA
1742	Nguyễn Đức	Tâm	Công Nghệ 9	THCS Văn Lang	Quận 1	BA
1743	Nguyễn Phương	Minh	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	BA
1744	Chung Anh	Tài	Công Nghệ 9	THCS Phong Phú	Bình Chánh	BA
1745	Nguyễn Minh	Khoa	Công Nghệ 9	THCS Tân An Hội	Củ Chi	BA
1746	Phan Ngô Nhật	Minh	Công Nghệ 9	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	BA
1747	Trần Minh	Đặng	Công Nghệ 9	THCS Cù Chính Lan	Bình Thạnh	BA
1748	Phạm Thành	Danh	Công Nghệ 9	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	BA
1749	Nguyễn Hữu	Duy	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
1750	Nguyễn Trần Bảo	Anh	Công Nghệ 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	BA
1751	Trần Minh	Đức	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	BA
1752	Hà Huỳnh	Như	Công Nghệ 9	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	BA
1753	Nguyễn Vũ	Duy	Công Nghệ 9	THCS Phan Tây Hồ	Gò Vấp	BA
1754	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	Công Nghệ 9	THCS Bình Trị Đông A	Bình Tân	BA
1755	Chu Hoàng	Quý	Công Nghệ 9	THCS An Phú	Quận 2	BA
1756	Mai Thị Thùy	Dương	Công Nghệ 9	THCS An Lạc	Bình Tân	BA
1757	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn An Ninh	Quận 12	BA
1758	Nguyễn Huy	Vũ	Công Nghệ 9	THCS Hai Bà Trưng	Quận 3	BA
1759	Trần Huy	Hoàng	Công Nghệ 9	THCS Văn Thân	Quận 6	BA
1760	Nguyễn Văn	Hoá	Công Nghệ 9	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	BA
1761	Nguyễn Khoa	Minh	Công Nghệ 9	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	BA

***Danh sách này có 1761 học sinh đạt giải***